

Tác Giả và Tác Phẩm

Hoàng Anh Tuấn

(Phần 2)

Tiểu sử

Sinh ngày 7.5.1932 tại Hà Nội. Mất ngày 1.9.2006 tại San Jose, California.

Tác phẩm

Yêu em, Hà Nội - Về Province (Tập thơ) - Ly nước lọc (kịch)



Mục Lục

Chân dung Hoàng Anh Tuấn - Huy Phương – 2
Hoàng Anh Tuấn nay đây mai đó – Viên Linh – 4
Yêu Em, Hà Nội – Khuyết danh – 6
20 tháng 7, Một bài thơ - 15
Hoàng Anh Tuấn và bài thơ còn lại – Bùi Bảo Trúc – 16
Một vài kỷ niệm về Hoàng Anh Tuấn thời học sinh – Văn Ngọc - 19
Hoàng Anh Tuấn: đạo diễn hay nhà thơ – Hùynh Duy Lộc – 22

Phụ đính

Tháng giêng cuối cùng bên bờ - Thu Thuyền – 24
Vĩnh biệt Hoàng Anh Tuấn...– Văn Quang – 27
Tưởng niệm Hoàng Anh Tuấn – Hoàng Ngọc Liên - 30

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Chân dung Hoàng Anh Tuấn Huy Phương



“Yêu Em Hà Nội...”

Từ năm 1948 đến nay, Hoàng Anh Tuấn chưa một lần trở lại Hà Nội, ông chỉ muốn giữ một hình ảnh Hà Nội trong trí nhớ, như một kỷ niệm của mối tình đầu, đẹp đẽ và thanh khiết, không phải là Hà Nội bây giờ.

Cali Today News - Người ta biết tới Hoàng Anh Tuấn như một đạo diễn phim, nhà viết kịch hay là một ký giả hơn là một nhà thơ. Tuy vậy, chung cuộc, từ lúc mới lớn cho tới lúc cuối cuộc đời thơ vẫn là người tình gắn bó với cuộc đời và tâm hồn ông hơn hết. Với tuổi bảy mươi ba, Hoàng Anh Tuấn vừa cho ấn hành tập thơ thứ hai “Yêu Em, Hà Nội và Những Bài Thơ Khác”, tập thơ thứ nhất mang tên “Về Provens” được ra đời tại Paris (cùng lúc với Thơ Nguyên Sa) năm 1955, lúc tác giả mới hai mươi ba tuổi, một khoảng xa năm mươi năm tròn.

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7 tháng 5 năm 1932 tại Phố Nhà Chung, Hà Nội trong một gia đình năm anh em mà ông là con trai cả và duy nhất. Khi mới bắt đầu tuổi tiểu học thì thân phụ ông, một dược sĩ phải di tản làm việc tại Vinh, gửi ông lại nhà ông bác để đi học. Ông theo học tại trường Dòng Puginier ở Hà Nội, một trường đạo nổi tiếng là kỷ luật và nghiêm khắc. Năm 1943, phi cơ Nhật bắt đầu dội bom Hà Nội, cũng là lúc ông thân sinh bỏ việc ở Vinh, về Hà Nội mang gia đình chạy loạn về Hưng Yên, một tỉnh lỵ êm đềm ở xa Hà Nội. Cho tới lúc này, Hoàng Anh Tuấn lên tới lớp ba mà chưa biết một chữ Việt nào nên được một ông thầy quốc ngữ, thầy giáo tu xuất tên Khắc kèm cặp và dạy cả cách làm thơ cho Hoàng Anh Tuấn. Ông giáo này chính là Trung Tá Vũ Văn An sau này mà Hoàng Anh Tuấn gặp lại tại Cục Tâm Lý Chiến, lúc ông về làm cho tờ Nhật Báo Tiền Tuyên. Hoàng Anh Tuấn đỗ tiểu học năm 12 tuổi và theo học trường Đỗ Hữu Vị, nguyên là ngôi trường ở Hà Nội di tản về Hưng Yên. Sau một thời gian yên ổn, trường trung học nay lại chuyển về Hà Nội, đổi tên trường là Nguyễn Trãi, tọa lạc tại Chùa L! áng, ngoại ô Hà Nội. Gia đình của Hoàng Anh Tuấn lúc ấy dọn về Phố Tây Tuyên Quang, tức là hàng Đầy, Sinh Từ, sau đổi tên thành Cao Bá Quát.

Trong lúc phong trào kháng chiến chống Pháp lên cao, Hoàng Anh Tuấn tuy còn nhỏ cũng ra khu và học trường trung học Nguyễn Huệ, tại làng Sêu, thuộc Khu 3 gần Hà Nội và tham gia toán du kích Đống Đa. Mặt trận Việt Minh lúc bấy giờ đã ảnh hưởng Trung Quốc rất mạnh, bài bản chính trị đã mang rệt học thuyết Mao Trạch Đông, cậu thanh niên “tiểu tư sản” Hoàng Anh Tuấn lại hay các cơ thắc mắc về “đồng chí” Mao nên được các đảng ủy bắt đầu để ý và trừ giập, khiến Hoàng Anh Tuấn phải bỏ mộng đi kháng chiến, trốn về Hà Nội. Vào trường Dũng Lạc, Hoàng Anh Tuấn gặp Duy Thanh (họa sĩ), có bạn bắt đầu làm thơ văn. Năm 14 tuổi, Hoàng Anh Tuấn hãnh diện có được một bài thơ lần đầu tiên đăng trên báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy của Nhà Xuất Bản Tân Dân, Hà Nội.

Chưa học xong bậc trung học, năm 16 tuổi, sợ tới tuổi lính Hoàng Anh Tuấn đã được gia đình “đẩy” qua Tây, gửi nhờ một ông bạn của bố là ông Tham Giảng (Jean), “một ông Tây lai biết

chơi tổ tôm”, ở tại thành phố Nice trông coi. Hoàng Anh Tuấn học lại lớp “secondaire” ở một trường dòng tư thục, nhưng mới một năm, ông tình cờ gặp Nguyễn Sa Trần Bích Lan từ Paris về nghỉ hè ở Nice và rủ rê Hoàng Anh Tuấn bỏ nhà đi Paris bụi đời. Hoàng Anh Tuấn thích quá, bỏ Nice, về tới Paris mới báo cho ông già Giảng hay. Sau đó Hoàng Anh Tuấn theo học tiếp tại Povens, một tỉnh cách “thủ đô ánh sáng” khoảng 100km, nửa chừng lại bỏ vào IDHEC, một trường điện ảnh khá nổi tiếng ở Paris, nơi mà Lê Mộng Hoàng, Lê Hoàng Hoa đã theo học, về sau trở thành những đạo diễn khá nổi tiếng ở miền Nam.

Năm 1954, Hoàng Anh Tuấn kết hôn với cô Ngô Thị Liên, một sinh viên Dược Khoa tại Paris và hai người# sinh hạ được một gái một trai, gái có tên là Hoàng Hôn Thắm, trai là Hoàng Ánh Thép, những cái tên rất lạ chưa từng ai dùng.

Năm 1958, Hoàng Anh Tuấn về Saigon, hy vọng theo nghề điện ảnh, ông làm đạo diễn cho hãng phim Alpha của Thái Thúc Nha. Nhưng chỉ ít lâu, nghề điện ảnh không đủ sinh sống, Hoàng Anh Tuấn lại xoay nghề đi làm báo cho các tờ Nhật báo Hiện Đại, Đồng Nai và Tiền Tuyến. Trong giai đoạn mới vào nghề, chính ký giả Huỳnh Thành Vị và Phi Vân đã truyền cho ông tay nghề để có thể lay out, làm tin hay viết các trang trong, để thành một tay làm báo “đa năng”. Năm 1965, tình hình chính trị tại miền Nam bắt đầu bất ổn, ông Vũ Đức Vinh (Huy Quang), Giám Đốc đài Phát Thanh Quốc Gia cần một người đảm trách việc điều hành đài Phát Thanh Đà Lạt, Hoàng Anh Tuấn lại nổi máu giang hồ, bỏ nghề báo đi theo tiếng gọi của ngành vô tuyến. Đây là thời gian ổn định nhất của Hoàng Anh Tuấn, khi ông làm đài phát thanh, vợ ông dạy tại trường Trung Học Yersin, gia đình ở Đà Lạt gần mười năm cho tới năm 1974, ông mới về lại Saigon.

Hoàng Anh Tuấn được coi như người nghệ sĩ “bá nghệ”, về kịch, ông là tác giả nhiều vở được trình diễn tại sân khấu miền Nam trong đó hai vở kịch nổi tiếng nhất của ông là “Hà Nội 48” và “Ly Nước Lọc”. Về điện ảnh, ông là đạo diễn của hai phim “Xa Lộ Không Đèn” và “Nghìn Năm Mây Bay”...

Hai tháng sau khi miền Nam mất, ông bị tập trung cải tạo trong “diện văn nghệ sĩ phản động” tại trại Phan Đăng Lưu, một lần với các nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, Duyên Anh, Hoàng Hải Thủy... Hai năm sau, Hoàng Anh Tuấn ra tù và sống với thành Hồ hai năm nữa với tình trạng rất khó khăn, đen tối trong khi toàn miền Nam còn đi cải tạo chưa về nhưng may mắn sau đó, chính phủ nước này đã can thiệp cho ông cùng gia đình sang Pháp. Hoàng Anh Tuấn lại tái ngộ với Paris sau hai mươi năm xa cách. Tuy ông đã sinh sống ở Pháp trong một thời gian khá dài, nhưng sau đó ông lại chọn di cư sang Hoa Kỳ năm 1981 với sự bảo lãnh của Hoàng Hôn Thắm, con gái ông, đã rời Việt Nam từ năm 1975.

Hoàng Anh Tuấn và gia đình thoát đầu, về định cư tại tiểu bang Ohio, thời gian này còn ít người Việt và rất buồn tẻ. Hoàng Anh Tuấn kể “tếu” rằng khi học tiếng Anh vừa đủ vào tiệm mua thuốc lá, ông lên Greyhound giang hồ trực chỉ Washington DC vui chơi một mình. Nghe Quận Cam sinh hoạt báo chí Việt Nam rộn rịp, đồng hương đông vui, Hoàng Anh Tuấn lại lên xe bus về Westminster tham gia sinh hoạt báo chí tại đây và làm báo với Du Miên khoảng hai năm. Sau đó, để thay đổi không khí và thỏa mãn máu giang hồ, Hoàng Anh Tuấn lại về Washington DC đầu quân với Nguyễn Thanh Hoàng làm thư ký tòa soạn tờ Văn Nghệ Tiền Phong, nhưng ông chỉ dừng chân đúng một năm như lời giao hẹn.

Cuối cùng, từ gần mười năm nay, Hoàng Anh Tuấn “tự hưu trí” tại San Jose, tiếp tục làm thơ nhưng chưa rượu, bỏ thuốc lá vì bệnh tật cũng thường lui tới thăm viếng nhà thơ này. Hoàng Anh Tuấn có sáu con, hai trai, bốn gái hiện sinh sống tại Santa Ana, Washington DC, Dallas và Houston.

Nói về lai lịch, bên nội Hoàng Anh Tuấn là người Hà Nội nhưng thân mẫu lại là giòng dõi hoàng tộc ở Huế. Ông ngoại của Hoàng Anh Tuấn nguyên là họ Chế, gốc Chiêm Thành, sau chiến tranh Chiêm Việt, vua nhà Nguyễn có bắt một số nghệ nhân Chiêm Thành đem về kinh đô. Ông họ Chế này học đỗ Tiến Sĩ, có tài viết chữ đẹp và rất được nhà Vua tin dùng. Ông “trả thù dân tộc” bằng cách kết hôn với một công chúa cháu của vua Thiệu Trị và sinh ra thân mẫu của nhà thơ Hoàng Anh Tuấn.

Cuộc đời của Hoàng Anh Tuấn đã trải qua những tháng năm ở những vùng đất đã mang ý thơ cho nhiều thi sĩ Việt Nam là Paris, Hà Nội và... Đà Lạt. Tuy vậy ta ít thấy nhà thơ này nói đến Đà Lạt hay Paris, nhưng Hà Nội, một nơi mà ông sống một thời gian rất ngắn, chỉ với mười sáu năm của thời thơ ấu, nhưng đã để lại nhiều ấn tượng nhất trong đời sống của ông. Với Nguyễn Sa, tình yêu là Paris, với Hoàng Anh Tuấn tình yêu là Hà Nội, một Hà Nội xa xôi từ hơn nửa thế kỷ, Hà Nội mà chàng trai bỏ ra đi từ năm mười sáu tuổi, “mấy chục năm, xa đến mấy nghìn năm”. Từ ngày đó cho đến nay, Hoàng Anh Tuấn chưa một lần trở lại Hà Nội, nhìn Hà Nội bây giờ dù có đổi thay, nhưng vẫn tràn đầy kỷ niệm trên những con đường góc phố ngày xưa, như những người tình của Hà Nội khác. Nhưng không, Hoàng Anh Tuấn chỉ muốn giữ một hình ảnh Hà Nội trong trí nhớ, như một kỷ niệm của mối tình đầu, đẹp đẽ và thanh khiết, không phải là Hà Nội bây giờ:

*“Hà Nội yêu, vẫn y nguyên tưởng nhớ
Nên nghìn năm vẫn ngỡ mới hôm qua.
Bóng hoàng lan, sân gạch mát sau nhà
Còn vương vấn trong những bài thơ cũ”*

Tập thơ “Yêu Em, Hà Nội và Những Bài Thơ Khác” là công trình sưu tập “báo hiệu” của Thu Thuyền ở Dallas Texas, thứ nữ của Hoàng Anh Tuấn cho ông bố già. Sưu tập là vì những bài thơ đăng báo của Hoàng Anh Tuấn đã thất lạc, phải nhờ bạn bè và tốn một thời gian để thu thập lại. Một giai thoại về thơ Hoàng Anh Tuấn là Thu Thuyền đã phải tìm tòi những “nàng thơ” mà ngày xưa HAT đã gởi thơ tặng để xin lại những bản sao hầu có thể hoàn thành tập thơ này. Hoàng Anh Tuấn vẫn mong rồi sẽ có tập thơ thứ ba hay thứ tư nữa nếu ông có khả năng sưu tập lại đủ. Một nguyện vọng khác của Hoàng Anh Tuấn là in một tập kịch Hoàng Anh Tuấn, hiện nằm rải rác trong các thư viện Hoa Kỳ qua những chồng báo Việt Nam cũ.

Đầu năm 2004, nhà thơ Hoàng Anh Tuấn đã giới thiệu tập thơ “Yêu Em, Hà Nội và Những Bài Thơ Khác” tại Phòng Sinh Hoạt Nhật Báo Người Việt, sau một thời gian phải vào ra bệnh viện. Buổi sinh hoạt giới thiệu tác phẩm này có đầy đủ sự hiện diện của vợ và các con của nhà thơ, cũng là dịp để Hoàng Anh Tuấn gặp lại những bạn cũ và những người yêu thơ của những thời xa xưa.

Sau thời gian này, nhà thơ Hoàng Anh Tuấn đã vào nằm hẳn trong bệnh viện cho tới ngày ông mất. Ngày 20 tháng 4 năm 2004, Phạm Hùng (bào đệ của ký giả Phạm Huấn) đã thu xếp tổ chức một buổi ra mắt tập thơ trên tại chỗ, ngay nơi Hoàng Anh Tuấn đang nằm dưỡng bệnh tại Nursing Home “Mission de la Casa” trên đường Alvin thuộc thành phố San José. Cũng tại địa điểm này, năm ngoái (2005) chúng ta đã mất Phạm Huấn. Bây giờ, vào ngày đầu tháng 9, Hoàng Anh Tuấn cũng đã bỏ chúng ta ra đi.

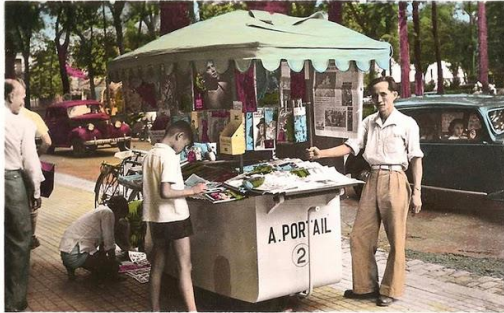
Tác giả “Em Yêu Hà Nội...” hưởng thọ 75 tuổi.

Sep 01- 2006

Hoàng Anh Tuấn nay đây mai đó Viên Linh

Tháng Tư năm 1960 bút hiệu Hoàng Anh Tuấn xuất hiện trên tạp chí Hiện Đại do nhà thơ Nguyễn Sa chủ trương biên tập, với bài viết đầu tiên đăng trên số ra mắt của báo này nhan đề là “Thư Paris.”

Câu đầu tiên của bài đầu tiên là mấy chữ ở đầu bài “Lá thư từ Paris” gửi tới. Lúc đọc những chữ này tôi đang ở một nơi rất sơ khai, trong một thị trấn đang được xây dựng, đường đất đỏ đúng nghĩa là đất đỏ: những con đường vừa khai thông, còn nguyên bụi đất, chưa từng được trải đá chứ chưa nói đến trải nhựa; thị trấn lui tới nhiều xe Jeep nhà binh, cả xe các cỡ vận tải lớn nhỏ lui tới, lúc nào bụi cũng bay mù, hoặc quánh bùn sau một cơn mưa... Sau mấy giờ dạy học, học trò lẫn lộn tuổi tác và dung mạo, giới tính, có những trẻ em gái người Rhadée quần váy sọc ngang ngồi trong lớp với vài quân nhân còn mặc quân phục nhưng không đội mũ, như vừa ở trong đơn vị ra hay sẵn sàng trở lại nhiệm sở sau khi chỉ cần đội thêm một cái mũ binh chủng.



Một lần sau giờ dạy tôi tới sạp báo gần chợ đường Anna Trang Long, gần rạp xi-nê Lê Đô và mua được tờ Hiện Đại số 1. Bài “Thư Paris” với cái tên xa lạ Hoàng Anh Tuấn in trong tờ báo này. Vậy việc đầu tiên tôi biết là tác giả đang ở tại thủ đô nước Pháp.

Câu đầu tiên làm tôi khựng lại: “Mắt ôm lấy mắt.” Chưa bao giờ đọc văn chương Việt Nam – mà tôi đọc từ tuổi 12, 13, cho tới lúc ấy vừa hai mươi, mới thấy trong văn chương có câu văn lạ thế; thường chỉ thấy các nhà văn viết đến mấy chữ ôm riết, ôm chăm, ôm choàng, hay ôm eo là nhiều hơn cả, bây giờ mới thấy có tạp chí văn chương in ra câu văn “mắt ôm lấy mắt.” “Mắt ôm lấy mắt.” Tôi ngó lại cái tên ông nhà văn: Hoàng Anh Tuấn.

Đọc xuống nửa trang xem sao. Chỉ vài câu thấy người này rất xa lạ với mình: “Màu xanh của bao thư nhẹ như một thoáng nghi ngờ... một cánh hoa vàng, hai cánh hoa vàng rụng xuống nếp váy khi ‘người ta’ thử bói một quẻ bằng cách bứt từng cánh hoa mà đếm: yêu, yêu sơ, yêu nhiều, yêu say mê, yêu như điên, không yêu gì cả... màu xanh của bao thư ve vuốt hương vị nghi hoặc đến nũng nịu của ‘anh chết với em’ tại sao không yêu gì cả, tuy thừa biết mình yêu ‘nó’ một cách khổ sở, day dứt.” (Hiện Đại số 1, trang 59).

Một đoạn văn ngắn, quả là có khác những trang văn xuôi khác từng đọc. Lật lại mục lục xem tờ báo có những gì khác, lại thấy tên Hoàng Anh Tuấn còn đăng cùng số báo một bài nữa, nhan đề Còn Lại ở trang 73. Đó là một bài thơ dài in hết trọn hai trang báo. Nguyên Sa là dân Paris hồi hương Sài Gòn, người này hẳn phải là bạn ông chủ nhiệm mới có đến hai bài đăng trong cùng một số báo, một bài văn, một bài thơ. Hãy đọc bài thơ xem sao.

Còn lại

Bước rất nhẹ như mây mềm dưới gót
E nắng buồn làm rối tóc mưa ngâu
Em tìm anh nước uốn nhịp ven cầu
Năm tháng cũ rợn tình xưa tỉnh thức
Em vẫn bé, anh vẫn còn ngây ngất
Màu áo hường còn gợn song âm thanh

Mắt thuyền qua, nên nón vẫn nghiêng vành
Chưa cuống quít nên guốc ròn gõ cửa
Anh mở vội cả nghìn lần hờn hờ
Cho hồn nhiên mắc cỡ với hoài nghi
Em cúi đầu và lặng lẽ bước đi
Từ hôm ấy cửa nhà anh bỏ ngõ.

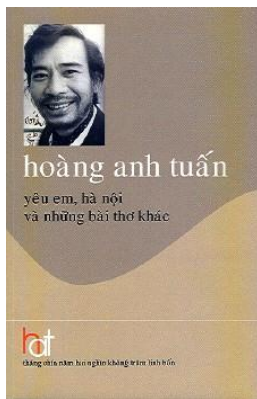
Thơ Hoàng Anh Tuấn như thế, giàu tình tứ và nhẹ nhàng bày tỏ, âm điệu và chữ nghĩa, danh từ không có gì là tự do trong khi xung quanh giới cầm bút và giới đọc sách báo, đa số là sinh viên học sinh Sài Gòn và các tỉnh lỵ, bao trùm một không khí sang tạo, làm mới, và tự do thật sự thời đại. Nguyên Sa lúc ấy được chờ đợi như một nhà thơ “về từ Paris,” điều này không xảy ra ở Hoàng Anh Tuấn, dù anh cũng là một cây bút về từ Paris.

Hoàng Anh Tuấn là tên thật, sinh tại Hà Nội năm 1932, du học Pháp quốc nhiều năm cũng mới trở về Việt Nam dường như cùng đợt với Nguyên Sa, Trịnh Viết Thành (một nhà báo). Thơ văn anh phóng khoáng, con người sau này tôi gặp cho thấy rất cởi mở, hòa nhịp. Trong những năm sau đó anh tham gia sinh hoạt văn chương báo chí tại thủ đô miền Nam, không thấy khác lạ gì ngoài các ngành anh theo đuổi tương đối có nhiều hơn một số lớn ở chỗ anh từng học điện ảnh và muốn theo đuổi ngành phim ảnh. Hoàng Anh Tuấn từng tham dự hoặc là đạo diễn, hoặc là phân cảnh trong các phim Mưa Lạnh Hoàng Hôn, Ngàn Năm Mây Bay, hay chương trình kịch trên đài phát thanh Sài Gòn. Tâm hồn anh cởi mở ngay cả trong cách đặt tên cho các con của anh: Hoàng Ánh Thép (con trai), Hoàng Thu Thuyền, Hoàng Hôn Thắm, con gái.

Chính cái tên Hoàng Hôn Thắm ghi trên một căn nhà trại tại trại tỵ nạn Indiantown Gap ở Pennsylvania năm 1975 đã khiến chúng tôi những người ở trại V, gồm có Nghiêm Xuân Hồn, Thanh Nam và tôi, một sáng tinh sương khoảng Tháng Bảy 1975, đã rủ nhau từ 6 giờ sáng đi bộ từ Trại V qua khu Trại VI đi tìm Hoàng Anh Tuấn, chỉ vì nghe biết ở trại đó có một phụ nữ có cái tên lạ ghi trong danh sách dán trên bảng thông tin của khu trại. Quả là con gái người bạn, nhưng chúng tôi không được gặp.

Ngày 1 Tháng Chín năm 2005 Hoàng Anh Tuấn từ trần tại Mission de la Casa tại thành phố San Jose, California, sau hơn nửa năm phát giác muộn thi sĩ bị ung thư.

Yêu Em, Hà Nội



Tôi đọc tài liệu sự lãng mạn của nhà thơ Boris Pasternak, ông làm thơ và viết văn, ông có người tình Olga Ivinskaya, vốn là cô thư ký của ông. Trong tình yêu đó ông đưa người tình này

vào tác phẩm lừng danh Dr. Zhivago qua hình ảnh người tình Lara. Người đọc đều thấy ông Pasternak yêu Olga như Dr. Zhivago yêu Lara.

Rồi cùng ngày hôm nay tôi đọc thơ của người thi sĩ lãng mạn Việt Nam Hoàng Anh Tuấn (HAT). So với Boris Pasternak, Hoàng Anh Tuấn cũng vậy thôi, HAT làm thơ, HAT viết văn, và... HAT cũng có người tình. Đó là em Hà Nội, một địa danh, một chốn xưa với ngàn năm văn vật. Tôi hiểu ông trong văn chương vì chính HAT đã ru mộng mình về người tình muôn thuở qua những áng thơ mượt mà bất hủ, đó là người em Hà Nội trong tâm tưởng. Ông yêu Hà Nội như người tình, ông nhân cách hóa Hà Nội như người tình. Bởi vì Hà Nội là Em và Em là Hà Nội. Nào, ta hãy nghe HAT thì thầm trong bài "Yêu em, Hà Nội":

*"Hà-nội yêu, anh vẫn yêu muôn khóc
Mấy chục năm, xa đến mấy nghìn năm
Giã từ em -mười bảy tuổi- một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đắm lá..."*

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7-5-1932 tại Hà-nội. Hà Nội đến với HAT qua nhiều kỷ niệm của thuở thơ ấu như hình ảnh khôn nguôi, em Hà Nội ve vãn những ý nghĩ từ ban sơ trong văn thơ của HAT, em Hà Nội cho HAT chất xúc tác dâng tràn nguồn rung cảm, em Hà Nội cho HAT sự ấp ủ dẫu yêu qua nhiều bài thơ mà tôi xem trong tập thơ "Yêu Em, Hà Nội". Dù theo dòng đời ông đã xa em Hà Nội để sang Paris rồi vào Sài Gòn, HAT mang em Hà Nội bằng con tim nặng trĩu thương yêu qua những dòng thơ đầy nhung nhớ:

*"Hà-nội yêu, mỗi tình đầu khờ khạo
Em nhận thư, anh ngậy ngát tủi mừng
Khi về nhà, cười nụ với cầu thang
Một tuần lễ, vui như ngày thi đỗ"*

Em Hà Nội cho HAT mùa hò hẹn, mùa gặp gỡ yêu thương, bao sầu vắn vương dáng liễu xưa:

*"Hà-nội yêu, liễu hẹn hò nắng mới
Hẹn hò em anh bối rối chim khuyên
Nào có bao giờ anh được thơm em
Nên dáng liễu còn u sầu vạm thuở"*

Đoạn cuối của tình yêu em Hà Nội hay lời thầm nhủ ở đoạn sau cuối bài thơ "Yêu Em, Hà Nội" được làm chủ đề của thi tập tôi đang xem:

*"Hà-nội yêu, vẫn y nguyên tưởng nhớ
Nên nghìn năm vẫn ngỡ mới hôm qua
Bóng hoàng lan, sân gạch mát sau nhà
Còn vương vẩn trong những bài thơ cũ"*

Trong bài "Yên Lặng Ban Mai", HAT đi về dĩ vãng xa xưa tìm Hà Nội có phố Sinh Từ, có gió mùa Thu, có hương cốm mùa Thu, qua tiếng rao hàng ngọt ngào của ngày xưa:

*"Tôi kiếm hồn tôi xưa Hà Nội
Thuở còn trong vắt gió vào Thu
Thoảng nghe ngọt tiếng cô hàng cốm
Chênh vênh đầu cuối phố Sinh Từ"*

HAT nghe tiếng chim hót ngoài hiên cửa sổ mà tưởng chừng như nghe em Hà Nội len lén vào tâm hồn trong sự tĩnh lặng nhớ nhung:

*"Tôi xưa Hà Nội ngừng tay viết
Nửa trang giấy nhạt chữ chưa về
Tiếng hát vánh khuyen ngoài cửa sổ
Len vào tôi của lặng thinh nghe"*

HAT diễn tả em Hà Nội của ông qua 36 phố phường, mà nơi đó có phố hàng Ngang, hàng Gai, hàng Than, hàng Giấy, hàng Bạc, hàng Buồm, hàng Guốc, hàng Bông, hàng Đào, hàng Đường,..., những nỗi ru điệu nhớ bao ngọt ngào, bao nồng nàn, bao đắm say trong nỗi lòng rung động chợt hiện về bao kỷ ức xưa có chợ Hôm, có chợ Đồng Xuân, có Viễn Đông Bác Cổ, có đường Cổ Ngư, có phố Sinh Từ, và có Sông Tô Lịch trong "Bài Thơ Hà Nội". Hãy nghe tiếp tiếng thơ HAT về em Hà Nội:

*"Em Hà Nội hàng Đường trong giọng nói
Để hàng Bông êm ái lót cơn mơ
Thương những buổi chiều Bác Cổ ngày xưa
Anh nắn nét một trường thi lãng mạn
Thơ thuở bé khắc ghi tình ngộ Trạm*

...

*Tim đến anh hàng Giấy mỏng tương tư
Nghe khơi buồn sông Tô Lịch gần ngõ
Thơ giàu có như thương về hàng Bạc
Hàng Vôi đó nồng nàn trong ngây ngất
Ý hàng Đào chín mộng trái môi chia
Xin hàng Than rục cháy lửa đam mê
Khi quán quít trong ái ân Hà Nội"*

Phải nói là thơ của HAT quá lãng mạn, quá tình tứ qua bốn dòng cuối, em Hà Nội cho tình yêu nồng nàn trong ngây ngất, HAT mừng tượng em Hà Nội chín đỏ bờ môi, em Hà Nội rục lửa trong nỗi quán quít để thoáng ái ân hiện về. Thảo nào nhà văn Nguyễn Thạch Kiên trong một dịp tôi gọi điện thoại thăm ông, rồi tôi đề cập về nhà thơ Hoàng Anh Tuấn làm thơ nhớ Hà Nội, nhà văn Nguyễn Thạch Kiên đặc ý khi đưa ra nhận xét là Hoàng Anh Tuấn là nhà thơ của sự lãng mạn, mang con tim thổn thức trong thi ca về Hà Nội.

Thật vậy, thi ca HAT vượt bao không gian có em Hà Nội bay sang Paris nhưng nhớ, về Sài Gòn mộng mơ, vẫn em Hà Nội trong tâm tư thi nhân của tâm thức nồng nàn, của hồn thơ lãng mạn. Các bằng hữu của tôi từ các không gian khác nhau đã nói về Hoàng Anh Tuấn và thơ của ông như sau:

* Hồng Vũ Lan Nhi, Orange county: "Tôi yêu thơ Hoàng Anh Tuấn trong nét dịu dàng, nét dấu yêu khi anh diễn tả thơ anh, đơn cử ví dụ:

*"Tiếng nguyệt cầm đông từng quạnh quẽ
Chuyển từ lưu thủy đến hành vân
Mắt người thơ quá giang lần đó
Không biết bao giờ thôi nhớ nhưng*

*Nhớ nhưng tay ngọc thêu mộng ngọc
Như liễu trang đài đắm giọt sương
Có giọt sương nào theo gió Bắc
Thôi niềm ưu ái tới Nam phương?*

*Nam phương đưa tiễn người nhan sắc
Đi vào dĩ vãng một mùa Xuân
Gởi cánh thư này về cố quốc*

*Y nguyên tâm sự của Huyền Trân
(Bến Xuân Tiên Biệt)" "*

* Vũ Hoài Mỹ, Little Saigon: "Hoàng Anh Tuấn là nhà thơ của thơ bóng bẩy và nhẹ nhàng qua bao vần thơ mà chúng ta tìm thấy trong kho tàng thơ của ông, hãy nghe:

*"Khung cửa sổ mở ra trời mai sớm
Mát trong veo hương cốm đã Thu về*

...

*Có một nàng công chúa sắp đi ngang
Trên tà áo còn nguyên màu cổ tích
Xin trở lại thuở ngày xưa tình nghịch
Cầm tay nhau lần đó để xa nhau
Để ước ao khi thương nhớ nghẹn ngào
Được cầm lại bàn tay em công chúa
(Công Chúa Tháng Chín)" "*

* Hoàng Đạm Thủy, Seattle: "Thơ Hoàng Anh Tuấn biểu tượng cho hồn thơ quá lãng mạn, tâm tư về trong yếu đuối của kỷ niệm ngày xưa rất đắm thắm, rất ngọt ngào:

*"Ngọn gió nào êm ái
Xin về tà áo em
Ngọn gió nào dịu hiền
Cho áo em mềm mại
Cho mềm mại áo em
Ngọn gió nào dễ thương
Tà áo em khép lại
Ủ hồn anh cô đơn
Em ngàn năm thơ dại
Tình ngàn năm khói sương
(Viết Lên Tà Áo Em)" "*

* Nguyễn Thụy Vi, Paris: "Tôi thích đọc thơ Hoàng Anh Tuấn vì tính chất tình cảm nhẹ nhàng che dấu qua những ví von, những dẫn dụ trong thơ của ông:

*"Hãy thử nhìn anh bằng đôi mắt thử
Hãy My Khương hãy rất My Khương yêu
Hãy thử nhìn anh bờ ngõ thật nhiều
Rất kinh ngạc thấy ngày xưa chưa chết*

*Anh thoáng hững hờ về rừng khuyh diệp
Tới Đường Hoa tìm nối tiếp hẹn hò
Cánh tay anh dù nặng tháng ngày qua
Vẫn rào rạt thất vai em tròn mộng
(My Khương Tháng Sáu)" "*

* Hoàng Thy, San Diego:

Nhạc sĩ Hoàng Thy cũng có thơ và nhạc về Hà Nội, anh rung cảm thơ về "Em Hà Nội" của Hoàng Anh Tuấn, nào ta hãy nghe thơ Hà Nội của Hoàng Thy khi xét Hoàng Thy và Hà Nội:

*"Anh thấy mây Thu vẫn lững lờ
Quyện vào mắt biếc nét ngây thơ*

*Troi trong làn tóc mùi hoa sữa
Ngây ngất hồ Gươm đứng thẫn thờ*

*Anh thấy mưa phùn lầy lất bay
Chiều thu Hà Nội đáng hao gầy
Xin em cứ để mưa rơi rớt
Trên dáng trang đài ngây ngất say
(Hà Nội Cuối Thu, Hoàng Thy)*

Ngoài ra nhạc Hoàng Thy cũng chia sẻ sự đồng cảm nhận về em Hà Nội của Hoàng Anh Tuấn:

*"Hà Nội bây giờ còn trong nỗi nhớ
Những chiều se lạnh bên phố chờ ai
Cơn mưa phùn rơi không ngại ướt áo
Từng cội me già nhẹ tiếng lao sao*

*Mái đình rêu phong muôn đời cổ kính
Con đường gạch đỏ ngai bước chân ai
Mặt nước hồ Gươm miệt mài soi bóng
Những cuộc tình làm gợn sóng lung linh*

*Từ dạo Thu về phố bỗng hoang vu
Héo hắt hồ Gươm khi gió Thu về
Hàng me chết lặng khi Thu chợt đến
Tàn tạ hao gầy vào độ Thu sang"
(Mùa Thu Hà Nội, Hoàng Thy)*

Tôi nêu thơ Hoàng Thy về Hà Nội để thấy rằng sự đồng cảm của anh với thơ em Hà Nội của thi nhân Hoàng Anh Tuấn, cả hai áp ủ người yêu trong văn thơ là em Hà Nội. Hà Nội của mộng mơ, Hà Nội của nhớ thương.

Hoàng Thy viết: "Tôi biết thơ Hoàng Anh Tuấn khi còn ở bên nhà. Anh sống với Hà Nội, yêu Hà Nội và mơ về Hà Nội trong thi văn của anh. Tôi lớn lên trong gia đình vốn gần gũi với âm hưởng và nhiều kỷ niệm với Hà Nội, tôi cảm thấy sự đồng cảm với Hoàng Anh Tuấn, ví dụ Hà Nội về trong giấc mơ xưa, Hà Nội khi mùa thu về:

*"Những dặm nhớ vẫn đo dài cách biệt
Thăm thẳm xa hun hút bóng thời gian
Ôi mùa Thu trời Hà nội mưa đan
Vương ánh mắt những thờ ơ khép cửa
Khi yêu dấu long lanh trên nhánh cỏ
Niềm đong đưa trong vắt giọt rưng rưng
Ta hẹn em bằng âu yếm nói thầm
Những gấn bó chẳng bao giờ rời lỏng
Cho mềm xanh xõa tóc gội heo may
Những làn môi cốm mới lúc đầu ngày
Thơm hờ nhẹ lên phớt nhưng gò má*

...

*Khi chợt nghe văng vẳng tiếng rao quà
Những ngụ ngụ một thuở ấu thời xa
Lại bụ bẫm trong vành nôi quá khứ
Khi chợt nghe tiếng ru hời ngọt sữa
Hồn mở ra cùng đồng lúa xôn xao*

*Nắm xôi bùi đơm vàng đỗ hoa cau
Lại bé bỏng thả con diều cao ngất
Những dặm nhớ chỉ còn xa gang tấc
Nên lòng ta ngỡ ngẩn phải lòng em"
(Hà Nội, Mùa Thu và Em) "*

* Hà Phương Hoài, Chicago:

Hà Phương Hoài là người say mê thi ca, anh thường bàn bạc về văn thơ, tôi có dịp tiếp xúc với anh. Anh gửi tôi email về thơ Hoàng Anh Tuấn như sau: "Hoàng Anh Tuấn là khuôn mặt lớn, có nhiều áng thơ mượt mà, chứa chan của kỷ niệm về những khung trời đã qua tại Hà Nội. Tôi tìm thấy thơ Hoàng Anh Tuấn trang trọng cho một Hà Nội dấu yêu. Thơ anh bàng bạc những địa danh, những con đường, những góc phố, những dấu mốc của thời gian cũ về những cảm nghĩ mà anh muốn giới thiệu hay đem chúng ta về Hà Nội của anh như trong bài "Yêu Em, Hà-nội":

*"Hà nội yêu, anh vẫn yêu muốn khóc
Mấy chục năm, xa đến mấy nghìn năm
Giã từ em mười bảy tuổi một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đẫm lá*

*Hà nội yêu, cốm Vòng đơm gió nhỏ
Nên mùa Thu kín đáo khép tà mây
Ván giải gianh, có một lúc bàn tay
Vợ nắm sỏi với lòng anh hồi hộp"*

Hà Nội có mùa Thu hương cốm, có những quả sấu xanh mang vị chua của thừa thiếu thời mà chúng ta thấy trong thơ của anh.

*"Hà nội yêu, đẹp Trưng Vương mái tóc
Chiếc kẹp nghiêng, ba lá nép vào nhung
Miếng sấu xanh đừng chua quá ghê răng
Em hóm hỉnh, chiếc mũ xinh chun lại.*

*Hà nội yêu, xin cầm tay lần nữa
một lần thôi cho vừa đủ hai lần
thèm ngày xưa hạnh phúc rất thiên thần
anh chết lặng trong tình yêu công chúa"*

Tiếng rao hàng ở Hà Nội ngày xưa trên những con đường thơm hương tỏa của loài hoa sữa:

*"Khi chợt nghe vắng vắng tiếng rao quà
Những ngu ngỡ một thuở ấu thời xa
Lại bụ bẫm trong vành nôi quá khứ
Khi chợt nghe tiếng ru hời ngọt sữa"*

Tôi nghe tiếng thơ Hoàng Anh Tuấn ru tôi về một Hà Nội trong tâm tưởng của anh và của tôi. Cảm ơn thơ của Hoàng Anh Tuấn."

* Phạm Văn Vĩnh, Paris: Anh Phạm Văn Vĩnh định cư tại Paris đã lâu, anh yêu văn thơ, anh nghiên cứu thơ văn anh thường bàn bạc với tôi về nhiều tác giả trong đó có thi ca của Hoàng Anh Tuấn. Sau đây là bài viết của anh:

"Tôi biết đến nhà thơ Hoàng Anh Tuấn vì một tình cờ. Cách nay đã mấy mươi năm, khi còn đang học ở bậc trung học, nghe ca sĩ Thái Thanh hát bài "Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội". Hay quá. Nhạc hay và lời cũng hay. Phải nói lời và nhạc quấn quýt lấy nhau. Lúc đầu tôi chỉ biết tác giả của bài hát này là nhạc sĩ Phạm Đình Chương. Tháng ngày trôi đi như một sự bình thường và tôi cũng quên luôn bài hát ấy. Nhưng một hôm, bài hát lại trở về văng vẳng bên tai tôi:

*"... Thương màu áo ngà
Thương mắt kiêu sa
Hiền ngoan thiết tha
Thơ ngây đôi má nhung hường
Hà Thành trước kia thường, thường về cùng lối đường
Khi mưa ướt, lạnh mình ướt
Chung nón diu bước thom phở phường..."*

Lần này thì khác hẳn lần trước. Ngay sau khi nghe xong bài hát, như có một mãnh lực vô hình nào đưa đẩy, tôi dắt bộ chiếc xe đạp cũ kỹ vào trong chợ, đến ngay quầy bán sách báo, dụng cụ văn phòng, hỏi mua bản nhạc lá "Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội". Bấy giờ tôi mới biết người viết lời mang tên Hoàng Anh Tuấn. Phải thành thực mà nói, hồi nhỏ tôi chỉ chú trọng đến âm hưởng của các bản nhạc, còn lời tôi không chú ý lắm. Nhiều khi hát thuộc lòng, không hiểu và không cần hiểu bài hát nói gì. Thi phú thời thơ ấu của tôi vồn vện với các bài học thuộc lòng và thi ca trong chương trình ở học đường. Cái tên Hoàng Anh Tuấn cũng đi vào quên lãng. Về sau tôi lại biết đến tên ông không phải vì thơ mà vì ông là đạo diễn cho phim trường ở Việt Nam.

Mãi về sau, vài người bạn gửi cho tôi đọc đôi ba bài thơ của ông đạo diễn này. Lúc ấy tôi mới nghĩ một cách tự nhiên rằng ngoài việc làm phim, ông cũng làm thơ và thơ của ông rất hay. Tôi thích nhất những câu thơ viết theo thể lục bát, mỗi chữ được tác giả nắn nót thật xúc tích. Tôi nghĩ nhiều khi viết những dòng thơ này, ông đã ngồi lý cả buổi tô đậm những chữ thơ đã được viết trên giấy trắng rồi cuối cùng vô nhàu tờ giấy, vất đi, viết lại cho hợp ý mình hơn. Xin đọc qua vài đoạn !

*Chuyện tình thôi thế phù du
Mà sao em vẫn thiên thu muện phiền.
Chân trời tím ngắt vắng em
Tím bờ môi để đêm đêm hững hờ
Hẹn em về chốn chân như
Lạc loài đốt mấy tờ thư soi đường
Ừ thì gói mộng sầu thương
Có gì vĩnh cửu, miên trường đâu em?
(Về Chân Trời Tím)*

*Nước xuôi buồn lả mái chèo
Hai hàng mi gọi đìu hiu xuống ngày
Nhớ gằn buộc gót chân mây
Ngẩn ngơ vạt áo chiều dài khế canh
Buồn theo mộng nhỏ đi quanh
Hàng trăm lối mộng độc hành về khơi
Tóc thôi lưu bước sông dài
Thuyền xưa chót lạc ra ngoài mắt xưa
Tuy còn nguyên điệu chèo thơ
Khoang tình đã lặn cơn mưa gói đầu
(Nhớ Xuống)*

Ngoài thể lục bát, thơ của ông còn viết theo thể tự do, lời văn hay, ý văn đẹp, vẫn với cung cách nắn nót từng chữ để tìm ra nguyên câu, nguyên bài:

*Trong bóng tối buồn như màu tóc rụng
Của điệu nhạc tắt đèn
Lần đầu tiên tôi thở
bằng hơi em
lần đầu tiên tôi ngã mình trên những vì sao đã chết
(Điệu Nhạc Tắt Đèn)*

*Kể từ đó thơ ta đầy châu báu
Vi hồn ta chứa đựng cả hồn em
Ta cần môi cho đứt đoạ ưu phiền
Em cũng như nét mày cong mềm mại
(Ước Hẹn Mùa Xuân)*

Quê ông ở Hà Nội. Có lẽ chính vì thế mà khi ông đặt bút viết về Hà Nội, bài thơ nào cũng chứa chan tình cảm, rạo rức, lãng mạn và chân thật:

*Hà-nội yêu, liễu hẹn hò nắng mới
Hẹn hò em anh bối rối chim khuyên
Nào có bao giờ anh được hôn em
Nên đáng liễu còn u sầu vạn thuở
(Em Về Hà Nội)*

*Em Hà Nội hàng Đường trong giọng nói
Để hàng Bông êm ái lột cơn mơ
Thương những buổi chiều Bác Cổ ngày xưa
Anh nắn nót một trường thi lãng mạn
Thơ thuở bé khắc ghi tình ngõ Trạm
Hàng Cỏ ơi, nét thảo có mờ phai
Theo gót chân em từng bước hàng Hai
Yêu hàng Lược chải mềm hương mái tóc
(Bài Thơ Hà Nội)"*

* Nguyễn Đăng Tuấn, Florida: Nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn vốn say mê thi phú, anh gửi tôi những cảm nghĩ của anh về Hoàng Anh Tuấn như sau:

"Hoàng Anh Tuấn, làm thơ và phóng đi, như trẻ thơ xếp giấy làm thuyền, lên đênh bên cỏ bờ mê. Cả đời, thơ thất tán trong các tạp chí. Tưởng rằng, rồi cũng sẽ xuôi bao ngã giòng đời không về lại. Thế mà, nhờ sự ưu ái của người con gái, nhà văn Thu Thủy, chúng ta hôm nay có được tập thơ đầu tay của người làm thơ hàng nửa thế kỷ: "Yêu Em, Hà Nội".

*"Hà-nội yêu, anh vẫn yêu muốn khóc
Mấy chục năm, xa đến mấy nghìn năm
Giã từ em -mười bảy tuổi- một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đắm lá*

*Hà-nội yêu, áo lụa ngà óng ả
Thoáng khăn san nũng nịu với heo may
Hai ngón tay nhón một trái ô mai
Chiếc răng khểnh xinh nụ cười cam thảo"*

Hoàng Anh Tuấn, bay nhảy trong cửa cõi thơ người, mượt mà, óng ánh. Có bài thơ đã thành ca khúc "Mưa Sài Gòn, Mưa Hà Nội". Vẫn là Hoàng Anh Tuấn, của "Nhớ thương ngày qua", của "Năm cửa ô" đã mịt mù và mãi yêu, Hà Nội.

*"Mưa hoàng hôn
Trên thành phố buồn gió heo may vào hồn
Thoảng hương tóc em ngày qua
Ôi người em Hồ Gươm về
nương chiều tà
Liều sầu úa thềm cũ nằm mơ hiền hoà
Thương màu áo ngà
Thương mắt kiêu sa
Hiền ngoan thiết tha"*

Lóng lánh, trời Âu. Thiết tha, trời Mỹ. Hoài niệm, trời Nam. Hoàng Anh Tuấn, nhà thơ cũng những giòng thơ riêng, thổi thúc, trong nhịp điệu hiền hòa. Đã tặng cùng với trần gian, chút gì yêu quý, như ngàn năm vẫn vật vẫn còn nơi đất xưa. Hà Nội, mãi còn thương, mãi hoài yêu. Cả đời cho thi phú, cả đời yêu em. Yêu Em, Hà Nội của ông"

* Hà Huyền Chi, Washington: Nhà thơ Hà Huyền Chi vốn là bằng hữu với Hoàng Anh Tuấn, tôi nhờ anh cho tôi một đoạn bình thơ, anh ghi cho tôi thêm một đoạn bình người. Trong phone anh HHC kể từ khi hai anh gặp lại nhau hồi gần đây, gió Mỹ ần cần làm HAT phát tướng. HHC là bằng hữu thân tình với Mai Thảo, Tô Thùy Yên, Duyên Anh, Thanh Nam, Văn Quang, Nguyễn Đạt Thịnh, Nguyễn Đình Toàn và Hoàng Anh Tuấn, HHC vốn là nhà thơ vui tính, đượm nét thi ca của phái tinh nghịch, của thơ bóng bẩy, thỉnh thoảng là lời đùa của tình thân về bình tướng, nhưng lại sắc nét khi anh ghi nhận trong đoạn "Gửi Chút Hương Lòng Theo Gió" về nhà thơ HAT:

"Hoàng Anh Tuấn (HAT) làm giám đốc đài phát Thanh Đà Lạt một thời. Làm vài cuốn phim vui chơi. Làm thơ như rượu nói. Gã buông thả với nếp đời. Ở một chừng mực, vô chừng. Thơ đề trên vật áo người. Thơ liệng máy bay ngát ngưỡng. Dầu anh quý thơ vô chừng, vô lượng. Mỗi dòng thơ thành hình, như chất lọc từ đáy tim mình. Nghiêm túc.

Tháng 7-04 gặp HAT, béo tròn trùng trục. Khác xa Thơ. Đấu óm nhom. Không thuốc làm mây. Không rượu thay cơm. Hàm răng giả cười trong ly nước lọc. Con bé Thu Thuỳen muốn khóc. Gom thơ cha chờ được phép in. Gã đạo diễn phim Xa Lộ Không Đèn, vẫn lắc. Có làm gì dăm kỷ niệm toan ném vào quên. Dù là "Em Yêu, Hà Nội", hay Hà Nội trong em. Con đường cụt, cuối chiều đời, lữ thứ.

Hoàng Anh Tuấn sống trọn tình với chữ nghĩa. Như Mai Thảo, Thanh Nam,... Thi tập cuối đời như chiếc lá muện màng. Gửi chút hương lòng theo gió. hahuyenchi"

Đến đây tôi xin tạm chấm dứt bài viết về nhà thơ Hoàng Anh Tuấn như nhận xét tình thân từ nhà thơ Hà Huyền Chi về HAT của sự thủy chung cho chữ nghĩa, hay HAT như nhà thơ cả đời cho thi phú như nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn nhận xét. Để bây giờ chúng ta có được chiếc lá muện màng "Yêu Em, Hà Nội".

Như đã trình bày, nhà văn lão thành Nguyễn Thạch Kiên, nhà thơ Hà Huyền Chi, nhạc sĩ Nguyễn Đăng Tuấn và nhà bình văn học Phạm Văn Vĩnh Paris cho những nhận xét tô thêm đậm nét về thơ và HAT, đặc biệt cho thơ em Hà Nội; Và cũng như các bằng hữu khác của tôi đã góp tiếng nói, chia sẻ những cảm nhận, những ý tưởng riêng của họ về những bài thơ mà nhà văn Thu Thuỳen tổng hợp lại in tặng cho thân phụ của cô là thi sĩ Hoàng Anh Tuấn. Tất cả

bạn bè văn thi hữu xin cầu chúc Thu Thuyền gặt hái nhiều thành công cho thân phụ cô nhân ngày ra mắt thi tập "Yêu Em, Hà Nội" vào ngày 26 tháng 12, 2004 tại Little Saigon.

20 tháng 7, Một bài thơ



Ngày 20 tháng 7 năm 1954, ngày này đúng 60 năm về trước, đất nước chia đôi. Nhiều người già từ đất Bắc nhưng để tấm lòng ở lại. Như nhà thơ Hoàng Anh Tuấn trong bài thơ này. Nhiều người cũng chung mang tâm sự ấy. Như nhà văn Mai Thảo với "Đêm Giã Từ Hà Nội". Như nhà văn Vũ Bằng với "Thương Nhớ Mười Hai", "Miếng Ngon Hà Nội"... Ở tấm lòng sâu xứ, ở nỗi niềm hoài vọng quê hương, Hà Nội là nỗi nhớ nhưng khôn cùng, là những lời ngỏ khôn nguôi của tâm tình ngập tràn cảm xúc. Với Hoàng Anh Tuấn, thơ là dong tay trở về kỷ niệm, là bước chân đi về lối cũ đường xưa, là hình dáng Em luôn luôn rực rỡ nhưng buồn ngủi tâm thức. Bài thơ tám chữ này dường như không gian thơ rộng hơn và thời gian thơ cũng dài hơn. Ở đó, trí tưởng tượng như vó chèo tuấn mã xoải bước theo muôn dặm hành trình. Nhịp thơ dồn dập nối nhau, như nhịp thở trái tim, để ý và lời kéo nhau vào vô biên vô tận. Để đến một lúc, từ những làn sóng liên miên kéo tới, để người đọc thấy như bị hụt hơi trong cảm giác và thấy bị trôi dạt vào một cảnh tượng riêng khi ngũ quan bị rơi vào khoảng chơi vơi vô định của liên tưởng. Ông không kể chuyện nhưng từ một vài câu, một vài chữ như kể đến, hay nói về, chút tâm sự riêng mà người đọc thơ tự cảm thấy mình có một chút nào chia sẻ trong đó. Trong ý nghĩ chủ quan của người đọc, chính vì những hình ảnh, những từ ngữ bất chợt ấy mà ấn tượng thơ như hằn vết sâu thêm, rõ thêm trong bộ nhớ của óc não độc giả. Thơ vì thế lại có dáng vẻ lời cuốn thêm... Thơ Hoàng Anh Tuấn làm hồi sinh lại những nơi chốn mà ông đã sống qua. Liệu nhận định ấy có gì quá đáng không? Nhưng theo nhiều người thì câu nói đó nêu lên được một đặc tính của con người ông và thi ca ông. Thơ huyền ảo hơn Paris của một thời tưởng tượng. Thơ dựng lại một phương trời Hà Nội. Thơ làm rạng rỡ hơn cái nắng Sài Gòn. Thơ làm lãng mạn hơn sương mù Đà Lạt. Và ở xứ người thơ chuyên chở tâm tình của Thung Lũng Hoa Vàng, của thành phố San Jose, nơi thi sĩ sống cuối đời và từ trần ở đó. Những nơi chốn của đất thánh thi ca...

Hà Nội, Mùa thu và em

Những dặm nhớ vẫn đo dài cách biệt
Thăm thẳm xa hun hút không thời gian
Ôi mùa thu trời Hà Nội mưa đan
Vương ánh mắt những thờ ơ khép cửa
Khi yêu dấu long lanh trên nhánh cỏ

Niềm đong đưa trong mắt giọt rưng rưng
Ta hẹn em bằng âu yếm nói thầm
Những gấn bó chẳng bao giờ nói lỏng
Cho mềm xanh tóc xõa gọi heo may
Những làn môi cộm mới lúc đầu ngày
Thơm hờ nhẹ lên phớt nhưng gò má
Hà Nội em tà áo vân nền nã
Để bàn tay thềm khe khẽ nâng niu
Hà Nội em quả nhót mọng chua đều
Thoa nhè nhẹ lên áo len bụi phấn
Những dặm nhớ đo từng gang đo đấn
Khi chợt nghe vắng vắng tiếng rao quà
Những ngu ngơ một thuở ấu thời xa
Lại bụi bặm trong vành môi quá khứ
Khi chợt nghe tiếng ru hời ngọt sữa
Hồn mở ra cùng đồng lúa xôn xao
Nắm xôi bụi đơm vàng đỗ hoa cau
Lại bé bỏng thả con diều cao ngất
Những dặm nhớ chỉ còn xa gang tấc
Nên lòng ta ngơ ngẩn phải lòng em.

(Hoàng Anh Tuấn)

Hoàng Anh Tuấn và bài thơ còn lại Bùi Bảo Trúc

Có một bài thơ của Hoàng Anh Tuấn nhiều người đọc qua chỉ một lần rồi cứ nhớ mãi. Bài thơ ấy nhan đề Bài Thơ Còn Lại, vẫn ở lại, với một số người, cho mãi đến tận ngày hôm nay, nhất là mấy câu ở gần cuối...

Có đi ngang xin em đừng đánh phấn
Tóc buông rèm lứa tuổi thích ô mai
Mắt vương tơ của những phút học bài
Tay khéo khéo khi đánh chuyen với bạn.

Trong bốn câu trên, tôi thích nhất câu : có đi qua xin em đừng đánh phấn. Câu ấy như một lời dặn dò, như một khẩn cầu với những bước chân đang đi qua. Dặn dò hãy đừng son phấn. Hãy cứ để nguyên như thế. Hãy cứ học trò, hãy cứ hồn nhiên và hãy cứ mười sáu tuổi, hãy cứ tuổi trẻ, hãy cứ ngây thơ mới lớn. Bài thơ này Hoàng Anh Tuấn viết vào thời điểm nào thì không rõ vì ông không có thói quen ghi ngày tháng ở cuối những bài thơ của ông, nhưng người ta có thể đoán nó được viết trong khoảng thời gian ông ở Pháp, những năm của thập niên 50. Bài thơ tám chữ có thứ ngôn ngữ ông dùng trong những năm cuối của thập niên 50 như người ta có thể tìm thấy trong những bài thơ khác ông viết trong thời gian này.

Chúng ta hay nói, hay nghĩ và viết, hay hoài niệm về những gì không còn ở với chúng ta nữa.

Hoàng Anh Tuấn rời Việt Nam đi học ở xa năm 17 tuổi.

... Giã từ em, mười bảy tuổi một lần

Thu rất mỏng , mưa hững hờ dẫm lá ...

Ở một thành phố chói lọi ánh sáng , trên những chuyến métro, trên những chiếc lá vàng Jacques Prévert, ở cầu Mirabeau của Apollinaire, nơi đại lộ Saint Michel, nơi tả ngạn, ở cái quán cà phê ...Hoàng Anh Tuấn vẫn nhớ lại những bước chân mềm, mái tóc rối mưa ngâu, tiếng guốc ròn rã, bức thư tình viết không bao giờ dám gửi...

Tay vụng quá nên thư không viết nổi
Mực trong bình như cầm thạch ngân ngơ
Giấy trắng tinh đem bóc nhẹ từng tờ
Tàu bay giấy ngập ngừng bay ra cửa...
Bài thơ là một lời tỏ tình thuần khiết trong sạch nhất gửi cho mối tình đầu và cho tuổi trẻ đã không còn.

Trong bài thơ, Hoàng Anh Tuấn nắm tay thời gian giữ lại. Ông không muốn mối tình ấy son phấn, trang điểm. Ông không muốn làm mất đi tuổi thơ, những lúc đánh chuyền, nụ cười xinh cam thảo, ván giải gianh, bàn tay vợ nắm sỏi ... Hình ảnh giữ lại phải là nguyên bài thơ bé nhỏ, bài thơ cũ như cặp mắt bỗng nhiên mười sáu tuổi...

Em đi ngang nhịp bước có lạnh lòng
Mà sao vẫn y nguyên bài thơ cũ
Vẫn lặng lẽ để anh nghe vừa đủ
Vẫn thờ ơ cho rủ hết màn the
Vẫn mỉm cười rồi vẫn lấy tay che
Cho cặp mắt bỗng nhiên mười sáu tuổi...

Bài thơ tám chữ, hình thức diễn tả mà Hoàng Anh Tuấn dùng khá nhiều trong thơ của ông là những hình ảnh còn lại mãi trong trí của ông ở những nơi đã rất xa. Mối tình mười sáu tuổi không còn nữa. Thời gian ngủ kỹ giữ lại mãi hình ảnh của mối tình xưa cũ trước khi những nỗi lòng vỡ vụn và những gió mưa của đời sống kéo đến mà cả hai đều muốn dấu đi.

Hoàng Anh Tuấn đã tạo được cho ông một không khí mới với thứ ngôn ngữ ông dùng. Mà ngôn ngữ thơ ấy cũng không phải là những khám phá mới mẻ, phá phách như những nhà thơ cùng thời với ông. Bằng những chữ nghĩa rất quen thuộc, ông cho chúng những đời sống mới để chúng đẹp lên một cách lạ thường như vẻ đẹp không son phấn trong Bài Thơ Còn Lại.

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7 tháng 5 năm 1932 ở Hà Nội. Ông đi Pháp học trong những năm 1950 và về nước năm 1958.

Ông là một lãng tử theo đúng nghĩa đẹp nhất của chữ lãng tử. Ở một thời đại khác, Hoàng Anh Tuấn chắc phải là người ôm đàn đến giữa đời như trong lời của một ca khúc tiền chiến.

Hoàng Anh Tuấn làm thơ rất nhiều, nhưng ông lại không bao giờ nghĩ đến việc in những bài thơ ấy thành một tập. Ông nói với bạn bè rằng thơ của ông ai thích thì đọc, thì thuộc. Những bài thơ ở trong tim người đọc mới quý, quý còn hơn trên những trang giấy. Mãi đến năm 2005, gia đình ông mới gom lại được một số và in thành tập thơ nhan đề Yêu Em, Hà Nội Và Những Bài Thơ Khác. Hoàng Anh Tuấn mất ngày 1 tháng 9 năm 2006 hưởng thọ 75 tuổi.

Bài Thơ Còn Lại, như tựa đề của nó, sẽ còn lại mãi với văn học VN. Nó sẽ không bao giờ là :

Bài thơ héo như hoa khô rời rã

Nếp âm thầm trong trang sách bỏ quên..

Bài Thơ Còn Lại
Hoàng Anh Tuấn

Bước rất nhẹ như mây mềm dưới gót
E nắng buồn làm rối tóc mưa ngẫu
Em tìm anh nước uốn nhịp ven cầu
Năm tháng cũ rợn tình xưa tỉnh thức
Em vẫn bé, anh vẫn còn ngây ngất
Màu áo hường còn gợn sóng âm thanh
Mắt thuyền qua nên nón vẫn nghiêng vành
Chân cuống quýt nên guốc ròn gõ cửa
Anh mở vội cả nghìn lần hờn hờ
Cho hồn nhiên, mắc cỡ với hoài nghi
Em cúi đầu và lặng lẽ bước đi
Từ hôm ấy cửa nhà anh bỏ ngõ
Bước rất nhẹ như hường qua sắc đỏ
Như màu trời len lén bước vào xanh
Như thời gian vò nát lá thư tình
Bước rất nhẹ như vẫn còn đứng lại
Bước rất nhẹ như mùa Thu con gái
Như bàn tay khẽ hái tiếng đàn tranh
Như chưa lần nào em nói: yêu anh
Như mãi mãi anh còn nguyên thương nhớ
Bước nhẹ nhẹ như bóp mềm hơi thở
Như ngập ngừng chưa nở xé chiêm bao
Em có về ăn cưới những vì sao
Để chân bước trên giòng sông loáng bạc
Ở một chỗ tưởng chừng như đi lạc
Yêu một người mà cảm thấy mênh mông
Em đi ngang nhịp bước có lạnh lòng
Mà sao vẫn y nguyên bài thơ cũ?
Vẫn lặng lẽ để anh nghe vừa đủ
Vẫn thờ ơ cho rủ hết màn the
Vẫn mỉm cười rồi vẫn lấy tay che
Cho cặp mắt bỗng nhiên mười sáu tuổi
Tay vụng quá nên thư không viết nổi
Mực trong bình như cầm thạch ngân ngơ
Giấy trắng tinh đem bóc nhẹ từng tờ
Tàu bay giấy ngưng ngừng bay ra cửa!
Em nguyên vẹn là bài thơ bé nhỏ
Anh còn nguyên là một kẻ yêu em

Em đi ngang xin ráng bước cho êm
Đừng đánh thức thời gian đang ngủ kỹ
Đừng đẹp quá để anh đừng rối chỉ
Lấy gì đây khâu vá lại tình xưa?
Có đi ngang xin chọn lúc bất ngờ
Đừng nói trước để anh buồn vợ vẫn
Có đi ngang xin em đừng đánh phẩn

Tóc buông rèm lừ lừ tuổi thích ô mai
Mắt vương tơ của những phút học bài
Tay khéo khéo khi đánh chuyền với bạn
Em dẫu đi những nỗi lòng vỡ rạn
Anh cũng thè dẫu hết gió mưa đi
Bao nhiêu ánh đèn rũ rượi tái tê
Những ngõ vắng, tối tăm anh dẫu hết.

Một vài kỷ niệm về Hoàng Anh Tuấn thời học sinh và tác phẩm " Về Provins " Văn Ngọc

Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?
Vũ Đình Liên , Ông đồ, 1936

Những người quen biết Hoàng Anh Tuấn thời còn là học sinh ở trường trung học tỉnh Provins vào những năm 50-54, nay chẳng còn mấy ai nữa. Họ chẳng còn Lê Trạch Lưu (tác giả bài hát Em tôi), mà đã lâu lắm rồi tôi cũng bật tin tức. Những người khác, những người quen biết anh sau này, khi Hoàng Anh Tuấn đã học xong trung học và lên Paris vào năm 1954, như : Trần Bích Lan (Nguyên Sa), Trần Ái Phan, Tố Lữ (bút danh), Long "râu", Vũ Trường Huy (bút danh của Vũ Thanh Phương), Nguyễn Chính Tường, v.v. nay cũng đã ra đi gần hết cả rồi. Còn lại hai ba người, không biết bây giờ ở đâu, và có còn nhớ đến người bạn thời tuổi trẻ của mình không ?

Ngày đó tôi học ở Compiègne, một tỉnh nhỏ ở cách Paris 70km về phía bắc, nên không có cái may mắn được gần gũi Hoàng Anh Tuấn nhiều. Tuy nhiên, những gì xảy ra ở Beauvais, Coulommiers, hay Provins (cách Paris 90km về phía đông-nam), chúng tôi đều phong thanh biết hết. Chẳng hạn như chúng tôi đều được nghe đồn nhiều về những "nhân vật" tài ba xuất chúng ở Provins, như : Hoàng Anh Tuấn làm thơ, Lê Trạch Lưu " tài hoa " đến mức chinh phục được cả trái tim của một bà bá tước trẻ, đẹp, và giàu có ở tỉnh này ! v.v.

Tôi được đọc thơ của Hoàng Anh Tuấn vào thời gian này cũng là do bạn bè từ mấy trường có nội trú kể trên gửi cho đọc ké.

Bài thơ đầu tiên đã gây ấn tượng cho tôi ngày đó, là bài " Anh Đi ", sau này được đăng lại trên tờ Văn hoá Liên hiệp, hoặc một tờ báo nào khác của phong trào Việt kiều ở Pháp những năm 50, nay có thể tìm lại được trong tập thơ Yêu Em Hà Nội (2004) :

" Những bông lúa còn xanh màu tuổi trẻ
Những nương dâu chịu nắng đã gần say
Anh đã về trời mát như bàn tay
Cô thôn nữ ngồi quay xa chăm chỉ
Làn(g) trinh tiết, giòng sông cười ý nhị
Mặt đỏ nâu, anh đẹp như lòng anh
Nhạc núi rừng chuyển trong bước chân nhanh
Màu hoang dại in trên gò má rám...
[...] Anh lại đi chuyển đồ chiều lặng lẽ
Nắng tươi cười như nắng hồi ngô nghê
"Rau muống đồng bằng nhớ sắn bên kia
Anh có nhớ đoàn nhi đồng bến Đặng ?"

Anh nhìn trời , mắt ngời trong ánh nắng...

Đêm nay trăng nhàn nhạt vương vương
Một việt kiều hướng về nẻo quê hương
Mơ bóng dáng người anh trong khói lửa."
Hoàng Anh Tuấn, Anh đi (1949-50 ?)

Ngày đó, cứ thấy có bài thơ nào hay, bất cứ là của tác giả nào, là chúng tôi lại chép tay gửi cho nhau và thường thường là học thuộc lòng (Ngày đó đã làm gì có máy vi tính !). Tôi còn nhớ mãi một bài thơ khác hồi đó đã làm cho tôi vô cùng xúc động. Đó là bài " Trở về " của Xuân Diệu, nội dung và nhịp điệu bài thơ hợp với cái tâm trạng của tôi và một số anh em lúc ấy :

" Cũng bởi vì tôi nhớ, tôi mong
Một sớm mai hồng, tôi sẽ lên đường trở lại...
[...] Tôi sẽ trở về, chân vui rón rén
Như hương đi những đêm xuân hò hẹn,
Như mắt yêu len lén,
Như tay vuốt quen quen ;
Như đứa trẻ con nhay vú mẹ hiền,
Trong lòng đời tôi lại về nao động.
Bà mẹ du dương tay mở rộng,
Tôi nằm tròn như một giọt sương hoa,
Hỏi cỏ cây mình có nhớ thương ta ?
Ta nhớ thương mình, nên trở lại.
[...] Tôi phải về vì quá đổi yêu thương
Những con người làm bằng máu và xương.
Vì thắc mắc sau khi mình đã chết
Hội vui quá thế mà mình không biết..."
Xuân Diệu, Trở về, 1948

Tôi nhớ hình như đầu đó Hoàng Anh Tuấn có nhắc nhở đến Xuân Diệu như một người anh cả, với tất cả sự triu mến. Nhưng chắc hẳn Hoàng Anh Tuấn không chỉ chịu ảnh hưởng của riêng mình Xuân Diệu, mà còn tiếp thu nhiều ảnh hưởng khác, kể cả các nhà thơ Pháp. Sự việc sau đây, và nhất là tác phẩm " Về Provins " sẽ soi rõ thêm về con người thơ của anh.

Lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Anh Tuấn và cũng là lần cuối, đó là ở một buổi gặp gỡ văn nghệ thân mật, làm ở một tiệm cơm nhỏ đường Polytechnique, chỗ phía đầu đường, gần ngay trước cửa ngôi trường nổi tiếng này, một tiệm cơm rất hẹp, bây giờ có lẽ vẫn còn, chúng tôi phải chen nhau đứng ra tới tận hè đường.

Tôi cũng không còn nhớ lúc đó mình được ai mời, và với tư cách gì, nhưng chắc chắn là chỉ có thể là vào mùa xuân năm 1955, sau trại Baillet, một Trại mùa xuân do Liên hiệp Việt kiều tổ chức cho học sinh, sinh viên, trong một cơ ngơi của công đoàn CGT, hãng Renault, mà lần này là lần thứ hai tôi tham dự.

Ngày ấy tôi mới học xong trung học, vừa mới ở Compiègne ra, lạ nước lạ cái, chưa quen biết ai mấy. Ở trại, tôi đã làm quen với Vũ Thanh Phương, Long "râu", Phạm Tư Hùng, Nguyễn Đình Khánh, Nguyễn Chính Tường, v.v. , một vài người trong đám này đã đóng góp tích cực vào việc thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam Hải ngoại vào cuối năm 1954, và sau đó sẽ ra tờ Sáng Tác (1955).

Ở trại Baillet, tình cờ tôi đã hát một hai bài hát để giúp vui trong những buổi "văn nghệ", và đã được mọi người để ý, nhưng phải chờ đến Hè năm ấy, đi trại Argentan, tôi mới thật sự trở hết

cái tài mọn của mình (thực ra đã được mài rũa từ thời kỳ Cách mạng tháng Tám) , và liền được phong trào xung công ngay, để Tết năm đó lên hát ở Maubert, cùng với Bích Liên, thay thế cho Phạm Kỳ Nam, lúc đó hình như đang chuẩn bị sắp về nước.

Chắc có lẽ một người nào đó trong đám Hội Văn nghệ Việt Nam Hải ngoại đã kéo tôi đến dự buổi gặp gỡ này, nên mới có người biết tôi hát được, và đã đề nghị tôi lên hát. Nhưng không hiểu sao, hôm đó tôi lại không chịu hát, sau này nghĩ lại hơi hối hận, vì đã không đóng góp được gì vào cuộc vui của mọi người, và nhất là đã phụ lòng Hoàng Anh Tuấn hôm đó làm "animateur" của buổi gặp gỡ, và người bạn đời sau này của anh là Ngô Thi Liên, một người phụ nữ khá sắc sảo và tình cảm.

Hôm đó, tôi mới thật sự khám phá ra cái con người rất "tếu", nhưng đồng thời cũng rất trải đời, và dường như chẳng sợ gì ai hết, của Hoàng Anh Tuấn, nhất là về mặt ăn nói, anh có cách ăn nói táo bạo, chắc chắn không phải loại người rút rút.

Hôm đó, Hoàng Anh Tuấn và Long "râu" diễn một vở kịch thơ (trích đoạn) của Hoàng Cầm, tên là " Đêm Liên hoan ", trong đó nhân vật là hai người lính, lời thơ cũng là lời tâm sự và đối thoại của họ, rất là trữ tình, có phần nào hơi cường điệu. Nhưng tuổi trẻ hay nhạy cảm với loại thơ như thế, và màn kịch thơ đã làm cho chúng tôi xúc động. Giọng Hoàng Anh Tuấn quả là rất hợp với thơ Hoàng Cầm : trữ tình, lãng mạn, dài hơi, và ...hơi cường điệu một chút.

Đến trại hè năm ấy (8-1955) ở Argentan, thuộc vùng Normandie, Long "râu" và tôi diễn lại màn kịch thơ ấy, và được mọi người rất thích, nhất là anh Nguyễn Khắc Viện. Tôi còn nhớ rõ nét mặt hân hoan và nụ cười tươi như hoa của anh sau khi xem xong màn kịch. Ngày đó chưa xảy ra vụ Nhân Văn Giai Phẩm. Sau đó, nếu tôi nhớ không lầm, thì trên tờ Sáng Tác, cũng như trên tờ Quyết Thắng, hoặc Văn hóa Liên hiệp, đều có đăng thơ của Hoàng Cầm. Không thấy ai đặt ra vấn đề gì cả, cho tới khi nổ ra vụ NVGP. Cũng như chuyện tránh hát những bài của Phạm Duy trong một thời gian dài, từ sau 1954...

Sau đó, bằng đi hai, ba năm, tôi không được gặp lại Hoàng Anh Tuấn nữa. Thời gian đó, cũng là thời gian xảy ra nhiều vụ việc trong phong trào Việt kiều ở Paris. Hội Liên hiệp Việt kiều đi vào bí mật. Riêng tôi, thi được vào trường Mỹ thuật rồi, liền phải chúm mũi vào học, vừa đi học vừa đi làm (từ sau năm 1954, tôi không còn nhận được tiền gia đình gửi qua nữa), nên cũng mất liên lạc với nhiều người. Một vài người trong đám tôi quen dạo ấy, cũng lẳng lặng khăn gói về nước, những người như : Vũ Thanh Phương, Long "râu", v.v. trong đó có những phần tử " pur et dur ", về vì lý tưởng, vì nghĩ rằng về có thể giúp được cái gì, mặc dù trong những điều kiện khó khăn đến thế nào đi nữa, như Vũ Thanh Phương, v.v., nhưng cũng có những phần tử bó buộc phải về vì hoàn cảnh gia đình, hoặc vì học xong rồi, ở đây cũng không biết làm gì nữa, như Long "râu", v.v. Nếu tôi không lầm thì đợt đầu tiên về nước ở ạt (về miền Bắc) bắt đầu từ năm 56. Tôi vẫn thường ngậm ngùi nghĩ đến Vũ Thanh Phương (cái tên đệm của anh, lâu ngày tôi cũng quên đi, nên để tạm là Thanh, để cho đỡ lầm với Vũ Quần Phương, nhưng không biết cái tên " Thanh " có đúng không). Anh người Thái Bình, nói giọng Thái Bình đặc, mặt mũi thư sinh, như hệt Nam Cao, làm thơ rất hay. Vào những ngày cuối cùng, trước khi về nước, không nhớ trong một dịp nào, anh đã đọc cho chúng tôi nghe một bài thơ rất dài, như một bản trường ca, hơi thơ cũng rất dài, nghe xong, âm hưởng còn đọng lại trong chúng tôi rất lâu. Lê ra Phương, hay Lê Trạch Lựu mới là những nhân chứng xứng đáng để nói về buổi thiếu thời của Hoàng Anh Tuấn, nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn không biết hai người này hiện ở đâu ?

Tôi không nhớ đã được đọc các tập Giai Phẩm của nhóm NVGP, hoặc các trích đoạn, vào năm nào, có lẽ cũng phải đến năm 57 các tác phẩm này mới lọt sang được đến Pháp. Nhưng nếu Hoàng Anh Tuấn về nước (về miền Nam) vào năm 1958, thì chắc chắn anh đã phải được đọc các tác phẩm này rồi, trước khi về nước. Típ người như Hoàng Anh Tuấn về miền Nam lúc đó cũng chỉ là hợp lý. Còn về làm được việc gì, có giữ mình được không, lại là một chuyện khác. Hoàng Anh Tuấn không phải là một người có máu chính trị, nên về đâu thì cũng gian nan thôi.

Tư tưởng "chính trị" và nhân đạo của Hoàng Anh Tuấn, có thể thấy được trong một vài bài thơ riêng lẻ của anh và nhất là qua tập thơ " Về Provins ", do Hội Văn nghệ Việt Nam Hải Ngoại xuất bản, Paris 12.1954 . Đây thực ra là một bài thơ dài , như thể một trường ca, chứ không phải là một tuyển tập thơ, như tập " Yêu em, Hà Nội " (2004).

Vào năm 1954, tập thơ " Về Provins " đã đến với đám trẻ chúng tôi như một sự kiện rất mới mẻ, hợp với tâm tư, tình cảm, cũng như hợp với những ý tưởng về thẩm mỹ, về ngôn từ và nhịp điệu thơ của mình lúc đó, mặc dầu biết rằng, đây đó tác giả vẫn không tránh được những khuôn sáo cũ, nhưng ngôn ngữ nào mà chẳng có những khuôn sáo, những ước lệ ? Điều đó không ngăn cản sự sáng tạo ra những cái mới.

Riêng tôi, vẫn coi " Về Provins " là tác phẩm trữ tình, lãng mạn nhất, trẻ trung nhất, và tiêu biểu nhất cho tài năng thơ của Hoàng Anh Tuấn.

Hoàng Anh Tuấn: đạo diễn hay nhà thơ Huyền Duy Lộc

"Anh đã gặp em một lần duy nhất
Đà Lạt em, Đà Lạt vẫn của anh..."

Hoàng Anh Tuấn sinh năm 1932 tại Hà Nội, khi mới bắt đầu học tiểu học, thân phụ ông phải đi làm việc tại Vinh, gửi ông lại nhà ông bác để đi học. Ông theo học tại trường Dòng Puginier ở Hà Nội, một trường đạo nổi tiếng có kỷ luật và nghiêm khắc.

Năm 1943, phi cơ Nhật bắt đầu dội bom Hà Nội, thân phụ ông bỏ việc ở Vinh, về Hà Nội mang gia đình chạy loạn về Hưng Yên, một tỉnh lỵ êm đềm ở xa Hà Nội. Trong lúc phong trào kháng chiến chống Pháp lên cao, Hoàng Anh Tuấn còn nhỏ nhưng cũng ra khu và học trường trung học Nguyễn Huệ tại làng Sêu gần Hà Nội.

Ông bắt đầu sáng tác thơ văn. Năm 14 tuổi, ông có bài thơ đầu tay đăng trên báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy của Nhà xuất bản Tân Dân ở Hà Nội.

Năm 16 tuổi, khi chưa học xong trung học, gia đình cho ông sang Pháp du học và trong thời gian ở thành phố Nice, ông đã gặp nhà thơ Nguyễn Sa (Trần Bích Lan) khi ấy từ Paris về nghỉ hè. Nguyễn Sa đã rủ ông về Paris và tại đây ông đã theo học Trường Điện ảnh IDHEC (Institut Des Hautes Etudes Cinémato- graphiques).

Năm 1958, ông về nước làm đạo diễn cho hãng phim Alpha ở Sài Gòn rồi chuyển sang viết cho các báo như Đồng Nai và Tiền Tuyến, các tạp chí như Hiện Đại. Từ năm 1965 đến năm 1974, ông làm giám đốc của Đài phát thanh Đà Lạt. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ông học tập cải tạo 2 năm ở trại Phan Đăng Lưu rồi được trả tự do, sống vất vưởng ở Sài Gòn thêm 2 năm nữa trước khi sang Pháp đoàn tụ với gia đình sau 20 năm xa cách.

Ông sống tại Pháp một thời gian dài rồi cùng với gia đình định cư tại bang Ohio của Mỹ vào năm 1981.

Con gái ông đã tập hợp những bài thơ của ông để in tập thơ "Yêu em, Hà Nội và những bài thơ khác" ra mắt vào năm 2004 tại tòa soạn báo Người Việt, chỉ 1 năm trước khi ông qua đời (ngày 1/9/2006) tại thành phố San Jose, bang California.

Hoàng Anh Tuấn có nhiều tình cảm với thành phố Hà Nội và có tới 4 bài thơ về Hà Nội ("Bài

thơ Hà Nội”, “Hà Nội, mùa thu và em”, “Yêu em Hà Nội” và “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội”) nhưng cho tới nay, bài thơ của ông về Hà Nội được nhiều người biết đến nhất là bài “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội” đã được Phạm Đình Chương phổ nhạc.

Ca khúc “Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội” của Phạm Đình Chương với ban hợp ca Thăng Long : (nguyên tác thơ và nhạc “Mưa Sài Gòn mưa Hà Nội

Trong 9 năm làm giám đốc Đài phát thanh Đà Lạt, vợ chồng Hoàng Anh Tuấn ở trong ngôi biệt thự số 11 đường Hoa Hồng (rue Des Roses). Căn nhà số 11 đường Hoa Hồng mà họa sĩ Đinh Cường và GS Đỗ Long Vân ở. Những câu thơ về Đà Lạt thật nhẹ nhàng, êm đềm như địa đàng thuở ban sơ:

*“Có những buổi trắng về từ suối bạc
Đem phong lan trang điểm một trời hương
Đà Lạt của ta trong thần thoại hoang đường
Lang tình tứ đã gặp Bian e ấp
Anh đã gặp em một lần duy nhất
Đà Lạt em, Đà Lạt vẫn của anh...”*



Tên tuổi của ông gắn liền với ngành điện ảnh trong vai trò đạo diễn. Bốn cuốn phim sự do ông đạo diễn là :

1/- Ngàn năm mây bay (1963), dựa theo tiểu thuyết của nhà văn Văn Quang, hãng Thái Lai sản xuất với các diễn viên Lê Quỳnh, Bích Sơn, Bích Thủy, Phạm Huân

2/- Hai chuyến xe hoa (1961) dựa trên tiểu thuyết cùng tên của Nguyễn Bình Thịnh và tưởng cái lương của Thái Thụy Phong ; hai diễn viên chính trong phim là Thanh Nga và Thành Được.

3/- Nước mắt đêm xuân với các diễn viên Mai Trường, Nguyễn Long, Lê Quyên

4/- Xa lộ không đèn (1972) với các diễn viên Thanh Nga, Hoài Trung, Trang Thanh Lan và Năm Châu.



Tập thơ và phim của Hoàng Anh Tuấn đạo diễn (Xa lộ không đèn, chuyển thể từ tác phẩm cùng tên của nhà văn Ngọc Linh)

Phụ đính

Tháng giêng cuối cùng bên bố

Thu Thuyền

(Nhà văn Thu Thuyền là con gái Hoàng Anh Tuấn)



Đình! Đình! Tiếng động quen thuộc vang lên, đánh thức từng tế bào háo hức trong tôi. Không cần chờ phi hành đoàn cho phép, tôi mở khoá thắt lưng an toàn và nhanh nhẹn lách ra khỏi chỗ ngồi. Ai cũng muốn ra trạm hành lý trước nhưng tôi là người đầu tiên lái xe ra khỏi phi trường. Đơn giản: Tôi chỉ có bộ quần áo trên người và một túi quà Tết trong tay! Phi trường San José gần chỗ của bố lắm. Chao ơi là nôn nao! Còn có 15 phút là gặp được bố. Không ngờ tôi lại đi lạc! Phải đánh xe mấy chục vòng quẹo chữ U, đến hơn một tiếng, tôi mới trò tới bãi đậu xe của viện dưỡng lão kiêm dưỡng đường Mission de la Casa.

Đáng lẽ tôi chẳng đi gặp bố vào dịp Tết Bính Tuất nếu anh tôi không bận công việc. Nghe tin anh hủy chuyến thăm, tôi vội lấy vé đi sáng, về chiều ngay hôm Chủ Nhật Mồng Một Tết. Tôi cũng bị công việc quán lầy chân chỉ thăm bố được vài tiếng dù rất muốn ở lại San José thêm ngày Mồng Hai. Bình thường, tôi khá lè mề. Không thăm bố chuyến Tết thì sẽ có chuyến mừng sinh nhật vào tháng Năm. Việc gì phải toáy lên? Không hiểu sao tôi lại cứng đầu khẳng khẳng quyết định: Tết năm nay ít nhất phải có một bữa đến mừng tuổi bố. Giá nào cũng đi. Chồng biết tánh, không cản tôi một câu.

Tôi đã dặn cả nhà đừng nói cho bố hay về chuyến đi của tôi, thế mà khi vào đại sảnh của Mission de la Casa, đã thấy bố ngồi chờ trên xe lăn. Mắt bố hướng về cửa chính, trên người khoác chiếc áo len xanh dương sọc trắng của tôi gửi biếu tháng trước. Tôi reo toáng lên: “Bố!” Đôi mắt bố lấp lánh. Cả khuôn mặt bố rạng rỡ. Sau này tôi vẫn nói với chồng, nhìn bố lúc ấy, thật không bố công bay xa, đi lạc! Tôi ôm chầm lấy bố, liếng thoảng kể chuyện lái xe loanh quanh mãi không ra được xa lộ, tả cho bố nghe phở xá tràn ngập người mua sắm, đi chùa hái lộc đầu năm.

Vừa nói, vừa đẩy xe đưa bố về phòng. Trong phòng, tôi lại rít móc túi trên túi dưới lấy quà cáp, tiền mừng tuổi của cả nhà tặng. Quán tay con khi nhồi bông, cháu Hiu Hiu biểu ông ngoại, vào thành giường. Hí hoáy nhét những tờ hai mươi đô vào cuốn sách thánh kinh để bố có tiền tiêu vặt. Dúi mấy cuộn 25 xu vào một cái gối ôm, xếp ngay ngắn dưới chân giường. Vừa làm, vừa hỏi lung tung. “Bố có thích cà phê Lee’s Sandwich không, con ra mua về?” “OK” “Bố ăn chuối chiên, con mua luôn một thể!” “Ừ!” “Mua thêm bơ với thịt nguội bố con mình nhâm nhi với rượu vang không bố?” “Con để bạc các trong đây, lúc mua báo bố chỉ việc khều ra!” “OK!” “Đừng quên nhé!” “Ừ...” “Có sợ nhân viên họ dọn phòng, dọn cả tiền ra không?” “Không”.

Những giây phút mới gặp, bố tôi dường như còn bị choáng, cứ trả lời từng nhát một. Tôi thì muôn đời băng nhắng. Hỏi chưa nghe ra câu trả lời đã bắc sang câu kế, chưa kịp biết bố có đồng ý đã nhảy ngay ra Lee's Sandwich đem về lữ khố cà phê sữa đá, chuối chiên, páté, bánh giò... Một ít xếp vào tủ lạnh. Còn lại, bày đầy ra bàn. Hai bố con nhìn "mâm cỗ Tết", không biết phải bắt đầu bằng món gì trước, chợt có bà cụ lặn xe ngang phòng 128 của bố, thấy nhộn nhịp, dừng mắt lại vài giây: "Con ông Tuấn về chúc Tết đấy à?" Bố tôi vênh vang gật đầu như thăm nói, "Tôi bánh chưa? Con ở mãi tận Texas lặn lội về đây thăm đấy!" Bà cụ chặc lưỡi: "Con gái tôi hôm nay bận không thăm được nhưng hôm qua có tới đưa gói mứt, để tôi về phòng đem qua đây ăn cho vui". Nhưng bố tôi cảnh nhanh: "Thôi bà ạ. Cháu nó sắp đưa tôi ra ngoài rồi!" Nhìn gương mặt phúc hậu của cụ bà chùng xuống, tôi thấy thất cả ruột!

Vừa lúc ấy, cô Trâm, tri kỷ của bố, tới. Bố phán ngay, "Em đưa hai bố con về nhà!" Tôi chững hững nhìn cô Trâm rồi quay lại nhìn bố "Nhà... cái gì?" Bố không đáp chỉ tùm tùm. Cô Trâm ríu rít khoe: "Nghe tin cháu sang thăm, bố hành cô quá chừng. Bắt cô sửa soạn nhà cửa cho tươm tất, trang hoàng thật rực rỡ để cùng đón Xuân. Bố ngang lăm cháu ạ! Có phòng ở Mission de la Casa mà nhất định đòi phải mượn nhà ở ngoài thêm để lâu lâu buồn, còn nhảy dù ra ngoài ở cho vui..."

Thế là cả ba ra văn phòng ký giấy tờ rời viện, lên xe "về nhà"!

Nhà bố là một căn hộ trong khu chung cư khá gần Mission de la Casa. Mở cửa vào là một rừng hoa. Hồi xưa ở Đà Lạt, mỗi năm Tết đến, mẹ đều cắm một cành đào thật to trong cái thổng lớn giữa nhà, cành đào khúc khuỷu rêu bám bạc nhiều chỗ nhưng rộ những hoa và có rất nhiều nụ xinh lấm tấm. Bây giờ không biết cô Trâm thỉnh tận đâu được một cành đào cũng chỉ chít những cánh hoa. Lại có cả bình hồng nhưng đó thắm trên bàn ăn và hai chậu cúc đại đóa vàng rực trong phòng khách. Cô Trâm còn than, Năm nay cô mua hạt giò Thủy Tiên 60 đô. Tiếc ghê! Tôi nghe giá Thủy Tiên, phát khớp ngang! Bố không giàu nhưng tiêu xài khá mạnh tay. Đối với tôi, bánh trái có lý cho bao tử hơn hoa nhưng đối với bố và cô Trâm, hoa là những món ăn tinh thần không thể thiếu. Biết tính bố, mỗi lần về thăm, chị tôi vẫn ra mua mấy chậu thổ lan chưng trong phòng bố. Vừa có hoa đẹp, lại giữ được vài tuần chứ ở trong viện, họ để hệ thống sưởi quá nóng, chỉ hai ngày là hoa nào trong bình cũng gục hết!

Trong lúc cô Trâm dắt tôi đi xem nhà, bố ngồi trong phòng khách, ngả lưng lim dim mơ màng. Nếu có thêm điều thuốc trên tay, bố sẽ giống hệt như hồi xưa, lúc đang sáng tác. Tôi để ý bố ít nói hẳn. Chỉ có cô Trâm và tôi đàm đạo vang nhà. Cô Trâm kể tội bố chướng, không chịu cho ai tằm ngoài cô. Lại hay cáu giận hờn lầy, nói hớ một câu là không xong với bố. Ngày nào thăm bố trở là những lời trách móc rót vào đầy tai cô... Tôi bênh, Bố thích nhõng nhẽo lại được cô chiều, tội gì không đòi quyền sống chứ! Nói xong liếc xéo ra phía bố, thấy người rung đùi khoan khoái. Lâu lâu tôi quay lại hỏi bố một câu nhưng người chỉ ừ hừ. Ít ra lúc này, tôi bắt được hình ảnh bố rất hạnh phúc.

Tôi lấy quà Tết ra biếu Cô Trâm. Cô mở hộp, thích thú nhìn chiếc khăn quàng cổ bằng len trắng. Tôi khoe: "Cháu đan đấy. Bạn quá đan vội, thế nào cũng sót vài mũi cô ạ!" Bố không nhin được, cắt lời/nhìn: "Cô Trâm là vua đan áo." Cô Trâm thích chí cười khanh khách. Đến lúc cô mở thiệp, thấy tiền mừng tuổi rơi là tả, cô giật mình, Ôi giờ! Có cả "nhân" nữa à? Tôi vội nói, Vâng! "Nhân" là quà của cả nhà gửi ạ. Cô Trâm bảo ngay: Cô tính đánh cho bố sợi dây vàng 24K để bố đeo ngọc cẩm thạch cho giảm đau. Vậy là ngày mai cô có thể ra tiệm vàng rồi. Tôi chả tin các loại mẹo vật giảm đau mau lành. Nhất là vàng bạc đeo lúc này chả tiện, dưỡng đường bao nhiêu kẻ ra người vào... Định cảnh cô Trâm nhưng thấy bố đang phờn râu sung sướng, tôi bèn im!

Ngồi một lát, bố muốn đi ăn bún riêu. Thế là cả ba lên xe. Chạy chưa được bao xa, cô Trâm đề nghị kiếm chỗ đậu để đi bộ vì đường kẹt như hũ nút. Tôi đồng ý ngay. Đi thoăn thoắt một quãng, tôi quay lại thấy bố chống gậy dò dẫm từng bước. Tôi giận cho cái tánh vô ý của mình quá, đi đâu cũng xăm xăm phía trước. Tôi vội quay trở lại, ôm cánh tay bố, rảo bước nhìn người qua kẻ lại. Thong dong thế này kể ra cũng sướng nếu có thì giờ!

Lúc tô bún riêu nghi ngút khói xuất hiện, tôi so đĩa, tấn công tô bún không thương tiếc. Nhìn qua bố, từng gắp run run đưa lên miệng. Sợi rơi xuống tô, sợi sa vào người. Bố yếu quá rồi, tôi chọt thử dài. Ngày xưa, ôi chao, ngày xưa bố ăn như rồng cuốn. Bố xi xụp nước lèo, bố gặm xiu quách ròn rột. Soạt một lát là bát phở, bát bún hết nhẵn. Mẹ vẫn gắt lên vì bố ăn uống ồ ào trông bình dân quá. Bố bảo muốn ngon miệng thì khi ăn phải co hai chân, bưng bát và, húp, liếm môi, đánh lưỡi chóp chép cho rõ tiếng mới khoái khẩu. Nể mẹ nên phải kiêu cách thôi. Bây giờ, ôi chao, bây giờ bố ăn sao quá chậm rãi, nhai nuốt trệu trạo. Tôi buồn đũa, lại thử dài...

Chỉ mới năm trước, hai anh em tôi về thăm bố, thấy người vẫn khô trắng. Hai anh em bước vào phòng lúc bố vừa xong bữa sáng. Chúng tôi hơi thất vọng, tưởng bố sẽ chê những món quà vật mới đem tới. Thế mà bố vẫn chén ngon lành. Cao hứng, tôi lôi cả mấy chai rượu vang con con ra mời nhưng anh tôi cản lại vì “còn sớm” (thật ra anh sợ rượu làm bố chưa trị xong ung thư, đỡ thêm bệnh tim!). Tôi ù xiu, thấy bố cũng ù xiu. Biết anh có ý tốt nên tôi không cãi, lẳng lẳng xếp chai qua một bên nhưng định bụng chờ anh quay lưng, tôi sẽ cùng bố cụng ly. Tiếc thay tôi ham nghe bố kể chuyện, quên cả chai rượu vang đang chờ (sau này anh tôi thú nhận đã quẳng rượu vào thùng rác khi tôi quay lưng đi!). Bố kể miên man về từng ông bạn cùng phòng. Có ông bị bán thân bất toại, cực kỳ gàn dở khó tính. Lúc nào cũng gắt hơn mắt. Vợ con đến thăm phát điên đầu về những lời than vãn, nhיע móc. Còn các cô nhân viên thì khổ “như chó” với ông này: “Các con có biết, ông già đó ác đến độ vừa tắm rửa xong, y tá bê lên giường nằm chưa được một giây đã nghiêng người bĩn cho một bãi be bét rồi quay ra nằm ngựa. Bắn từ lưng xuống đùi!” Anh em tôi khiếp hãi hét lên làm bố tôi cười sặc sụa. Bố còn khoe tiếp: “Có hôm ông ấy làm nhằm chửi bới mấy cô dọn phòng, bố tức không cầm được, quay lại chỉ mặt quát cho một trận, rung cả cửa kính: “Chính mày mới là thằng khốn nạn, làm khổ vợ con, làm khổ nhân viên. Bây giờ còn làm khổ tai tao!” Chúng tôi lăn ra cười. Bố tôi đắc thắng khoe, Từ đó “ông nội gia trưởng” ấy tồn luôn.

Vừa lúc ấy, ông bạn cùng phòng của bố được đẩy vào. Tôi hỏi khế, Có phải bác này là vua Bĩn không bố? Bố tôi cười ha hả. Không đâu con, ông ấy đi đứt rồi! Tôi ôm miệng để khỏi la hoảng. Thôi bố ơi, chết rồi thì để người ta yên. Bố tôi không nói về bác Bĩn nữa thì quay qua nói về bác Nghịch: Bác Nghịch thích bấm chuông kêu y tá, đến lúc họ vào, bác tỏ vẻ ngạc nhiên không hiểu chuyện gì xảy ra. Bố kể: “Có hôm bác rên rĩ nhờ bố bấm chuông dùm. Bố bấm xong, y tá vào. Bố chỉ qua bác ấy, bác lại chỉ qua bố kêu, Ông bấm sao lại chỉ tôi!”

Toàn những chuyện vặt vãnh vây quanh các vị bô lão của viện, bố tôi kể không biết mệt. Tôi trầm trồ khuyên bố ghi xuống. Bố cũng đồng ý đấy là những chuyện hi hữu đáng viết, nhưng người than mệt mỏi quá không tập trung tinh thần được. “Nhất là hôm nào nghe gõ mõ tụng kinh ở phòng kế cận, hôm ấy mắt mẹ nó vài tuổi thọ!” Tôi bốc: “Ờ đây có lẽ bố là khỏe mạnh, trẻ trung nhất. Còn lâu mới tới phiên bố!” Bố gật gù. Rõ ràng là người còn ham sống, còn nhiều sân si lắm. Tôi hy vọng bố ít nói chỉ vì xúc động khi thấy con cái tới thăm vào dịp Tết chứ chẳng phải bố mệt mỏi muốn bỏ cuộc. Không ngờ bố từ chức Thọ Đẩu vào mùa Thu 2006, hết còn dịp xông đất và chia sẻ không khí Tết ở “nhà” với con cái nữa. Hy vọng hành lý bố nhẹ, ra đi dễ dàng. Còn tôi, từ hôm đến nhà cùng bố mừng Xuân, được nhìn thấy màu hạnh phúc bừng lên khuôn mặt bố, lòng tôi cũng thanh thản vô cùng...

Vĩnh biệt Hoàng Anh Tuấn một nghệ sĩ đích thực từ tác phẩm đến cuộc đời Văn Quang

Đã có một thời Hoàng Anh Tuấn là hàng xóm của tôi ở cư xá Chu Mạnh Trinh, bên ngã tư Phú Nhuận của Sài Gòn. Khu cư xá từng có khá nhiều văn nghệ sĩ thời đó “xây tổ ấm”. Gia đình anh chị Dương Thiệu Tước - Minh Trang- Quỳnh Giao, gia đình ông chú Nguyễn Mạnh Côn của tôi, gia đình chị Thái Hằng - Phạm Duy, danh ca Anh Ngọc, nhà văn Duyên Anh, nhà báo Linh Lan, ông chủ báo Ngôn Luận và Văn Nghệ Tiền Phong Hồ Anh... Lâu quá rồi, tôi không thể nhớ hết. Nhưng điểm lại số người đó, nay không còn được một nửa. Lại thêm một người nữa vừa ra đi: Hoàng Anh Tuấn ở San Jose.

Không ngạc nhiên nhưng...

Cái tin anh mất, thật sự không làm tôi ngạc nhiên. Bởi đã từ lâu, khi Phạm Huấn còn nằm tại “viện dưỡng lão”, bên cạnh đó có Hoàng Anh Tuấn. Tôi vẫn thường được bạn bè ở San Jose cho biết tin tức về hai ông bạn này. Có ông tưởng thuật từng chi tiết.

Nào là hồi này Tuấn khỏe lắm, bụng to như cái thùng, vẫn cười như trẻ thơ. Tôi cũng nhận được vài tấm ảnh của Tuấn, khuôn mặt thì vẫn vậy, nhưng thân hình thì đầy đặn, khác nhiều so với ngày nào. Khi Phạm Huấn mất, tôi chắc Tuấn buồn lắm, không còn bạn bên mình. Trong thâm tâm tôi, vẫn cứ nghĩ, một ngày nào đó Tuấn cũng sẽ bỏ anh em, chưa biết là một ngày nào gần đây thôi.

Vì thế tôi không ngạc nhiên khi nhận được cùng một lúc gần 10 cái e mail của các bạn ở Mỹ báo tin Tuấn đã ra đi vào 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, 01 tháng 9 năm 2006. Không ngạc nhiên, nhưng nỗi ngỡ ngàng thì vẫn cứ tràn đầy. Hình ảnh Hoàng Anh Tuấn hiện lên quanh đây, hơn 30 năm qua rồi, xa nhau biệt lập, mà Tuấn cứ như ở trước mặt. Cái dáng vẻ hồn nhiên, vô tư của anh rõ mồn một. Con người lúc nào cũng như “cuộc đời chẳng có gì phải lo nghĩ, chẳng có gì phải tính toán”. Anh phơi phới trong bất kỳ trường hợp nào. Suốt những năm tháng ở gần anh, dường như chẳng bao giờ thấy anh buồn. Thế mà thơ của anh lại hay, lại thấm, chữ nghĩa mới và sâu sắc mới lạ. Đó là một người bạn đối với tôi rất đặc biệt.

Toàn những nghề tay trái

Hoàng Anh Tuấn có rất nhiều “nghề”. Làm đạo diễn, là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, là quản đốc đài phát thanh Đà Lạt. Nhưng trong con người anh không có một tí công chức nào. Thông thường, bạn bè nhìn anh như một nhà đạo diễn. Không có tính “chuyên nghiệp” như Hoàng Vĩnh Lộc, Lê Hoàng Hoa... Anh là một đạo diễn rất “tài tử”. Anh đã từng tốt nghiệp tại một trường Điện Ảnh ở Pháp ngay trong thời kỳ còn là sinh viên ở Paris. Nhưng ai mời mà thấy “hợp gu” thì đạo diễn... chơi cho vui. Tôi thấy hình như cái gì anh cũng làm chơi cho vui. Thích thì làm, không thích thì bỏ đi, giản dị có thế. Cả cuộc sống cũng vậy thôi. Ở anh, con người nghệ sĩ chân thật, hồn nhiên bao trùm lên mọi thứ. Anh chơi tất với mọi người, ngồi quán cóc, uống ly cà phê hay ăn bữa cơm Bà Cả Đợi cũng giống y chang như ngồi ở Caravel phỏng vấn những danh ca nổi danh thế giới như Dalida hoặc ngồi dancing ăn cánh gà chiên bơ, đấu láo với mấy em ca-nhe, bất kể hạng nhất hay về già. Ngay cả trong cách ăn mặc, Tuấn cũng chẳng cần chú ý, cứ “đại khái chủ nghĩa”, không “lên khuôn đóng thùng” ngay cả ở những nơi cần long trọng. Tiếng cười của anh nhiều hơn lời nói. Về “tĩnh tĩnh” của anh làm nên một phong cách riêng. Nhìn thấy anh là nhìn thấy ngay “cuộc đời có cái quái gì quan trọng đâu”. Tôi chắc bạn bè rất thích Hoàng Anh Tuấn vì lẽ đó.

Nhà đạo diễn hiện lành nhất thế giới

Tôi nhớ khi anh đạo diễn cuốn phim Ngàn Năm Mây Bay phóng tác theo tiểu thuyết của tôi, do

Thái Lai mời. Anh gặp tôi ở đầu ngõ, hỏi:

– Lê Quỳnh đóng với Bích Sơn, được không mày?

Hai tài tử này vào khoảng thời gian đó là nổi nhất rồi. Tôi nói tùy mày và anh Thái (nhà sản xuất phim, cũng là một nhà sản xuất tài tử nót, khác với Mỹ Vân, Alpha). Hai ông “nghề nghiệp tài tử” này thích thì làm, chưa biết cuốn phim đi đến đâu. Nhưng quả thật là tôi cũng thấy khoái cái kiểu “vui chơi một mùa hè này” của mấy ông bạn. Ông Thái trả bản quyền bao nhiêu tôi không còn nhớ, nhưng chắc chắn không phải là “có một món tiền kha khá” như ông Quốc Phong làm Chân Trời Tím.

Một lần Tuấn kéo tôi lên xem đóng phim. Phim trường là căn nhà của ông giám đốc sản xuất Thái Lai phim, nằm cuối đường Hồng Thập Tự. Căn nhà mặt tiền đường, không rộng hơn những căn nhà buôn bán tạp hóa ở dãy phố này. Kê cái comptoir ở phía trong, đèn đuốc, máy quay linh kính xung quanh, cứ như cửa hàng bán phụ tùng máy móc. Bữa đó không có Lê Quỳnh, chỉ có hai chị em Bích Sơn và Bích Thủy. Nhà đạo diễn Hoàng Anh Tuấn râu ria xồm xoàm, nhưng dáng điệu lại rất nhàn nhã, chứ không quát tháo, chỉ chỗ hơi hoa lá như những đạo diễn mà tôi đã từng nhìn thấy. Lâu lâu lại thấy nhà đạo diễn cho máy travelling bằng cách kéo cái camera di chuyển trên mặt sành gạch, chẳng cần đường ray. Lúc nào cũng thấy Tuấn nhỏ nhẹ:

– Ấy ấy, làm thế này em ơi. Em làm ơn đừng sát vào một tí. Đừng cười nhiều, cái miệng rộng quá, mím chi thôi. Làm xem nào. Máy! Cắt!...

Họ làm việc với nhau như “anh em trong nhà”. Ấy thế mà cuốn phim cũng hoàn thành, tôi chẳng biết nó được hoàn thành trong bao lâu. Nhưng chắc chắn không quá 2 tháng vì nhà sản xuất tài tử này làm quá 2 tháng thì không còn tiền trả nhân công. Rồi cũng đem ra rạp chiếu đàng hoàng, lời lỗ bao nhiêu chẳng biết. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông Thái Lai chỉ sản xuất có một cuốn phim rồi thôi luôn. Sau này ông tái bản lại cuốn tiểu thuyết Chân Trời Tím mà tôi cũng chẳng hề hay biết. Đến khi sách in xong ông mới mang đến cho tôi một cuốn, bản quyền được trả bằng một châu ăn uống là xong. Còn một kỷ niệm đáng nhớ là Bà cụ Hoài Bắc (chúng tôi vẫn thường gọi bà mẹ của Phạm Đình Chương - Thái Thanh bằng cái tên thân mật ấy) thỉnh thoảng lại nhắc về cuốn phim, nhưng cụ gọi là Phim “Ngàn năm máy bay” vì trong phim có cảnh máy bay trực thăng đổ quân xuống một vùng quê.

Sau đó, có một lần khác, tôi được xem Hoàng Anh Tuấn đạo diễn phim Hai chuyến xe hoa. Lần này phim trường ngay tại nhà đạo diễn ở cư xá Chu Mạnh Trinh. Tôi chỉ xem được một đoạn có nghệ sĩ cải lương Thành Được mở cánh cửa buồng nhà ông bà Hoàng Anh Tuấn, đi ra đi vô đến năm bảy lần. Nhưng cuốn phim được nhiều người nhắc đến nhất có lẽ là Xa Lộ Không Đèn. Tuấn không long trọng mời bạn bè mà chỉ hỏi giản dị:

– Mày có đi xem không, tao đưa vé.

Tính cách anh là như thế.

Những truyện dài không bao giờ viết hết

Ngoài ra, anh còn viết feuilleton ở một số tuần báo và nhật báo của Sài Gòn thời đó. Nhưng khối ông chủ báo rên la vì cái tật húng thì viết, không thì bỏ. Hầu như ít có truyện dài nào anh viết hết cho đến nơi đến chốn, nên rất hiếm truyện dài nào được xuất bản. Lối viết của anh khá hấp dẫn, độc giả cũng chịu đọc lắm, nhưng mỗi khi gặp đoạn “khó nhai” là y như anh tạm ngưng hoặc ngưng luôn. Người viết truyện dài nào, cũng gặp những lúc như thế này, phải cố gắng vượt qua. Nhưng Tuấn hay nản, nên bỏ ngang. Tôi rất tiếc vì điều này, nếu không thì Hoàng Anh Tuấn cũng có nhiều tác phẩm rất hay được xuất bản.

Lâu lâu lại thấy xuất hiện một bài thơ của Hoàng Anh Tuấn trên báo khiến anh em sững sờ. Vì thơ Tuấn hay quá. Có thể nói bài nào cũng hay. Đã có người so sánh với Nguyễn Sa, Đinh Hùng, nhưng với tôi, thơ Tuấn có cả tính chất Nguyễn Sa, Đinh Hùng và rất Hoàng Anh Tuấn. Chữ nghĩa mới, không trau chuốt cầu kỳ, nhưng lại rất rung động, đi thẳng vào cội nguồn trái tim người thưởng ngoạn. Cái cung bậc sâu thẳm trong tình yêu được đánh thức dậy đến bàng hoàng.

Những bài thơ bất hủ

Đã lâu lắm tôi không được đọc thơ Hoàng Anh Tuấn, mới đây, tôi nhận được tập thơ của anh gồm: 18 bài thơ Hà Nội và 47 bài Ngoại tập. Đọc thích thú, say sưa. Vẫn như những ngày nào khi bất ngờ thơ HAT xuất hiện trên báo hoặc trong số bạn bè. Lần nào cũng là một cú “chơi ngang” của Hoàng Anh Tuấn. Tôi không yêu bài nào hơn bài nào. Nhưng trong những cái thư điện tử của các bạn tôi khi báo tin HAT đã ra đi, có nhiều người đã nhắc lại những bài thơ mình yêu thích. Ông Hồng Dương ở Santa Ana thì còn cảm khái vô cùng với:

“Hương còn ngấn ấn trên môi
Ươm hơi rừng cũ, đơm mùi gỗ xưa
Mướt lá đọt, óng rêu chờ
Sững im cương thạch, quanh co ôn tuyền.”

Và ông Thanh Thương Hoàng ở San Jose thì còn ngân nga:

“Hà nội yêu, anh vẫn yêu muốn khóc
Mắc chực năm, xa đến mấy ngàn năm
Giã từ em – mười bảy tuổi – một lần
Thu rất mỏng, mưa hững hờ đắm lá

Hà nội yêu, áo lụa ngà óng ả
Thoáng khăn san nũng nịu với heo may
Hai ngón tay nhón một trái ô mai
Chiếc răng khểnh xinh nụ cười cam thảo...”

Đến đây tôi đã có phần đồng ý với nhận định của anh Nguyễn Xuân Thiệp:

“lục bát của Hoàng Anh Tuấn mới thể hiện hết những vẻ đẹp cấu trúc ngôn từ và cảm xúc”.
Nhưng xem lại những bài khác của Tuấn, tôi lại phân vân, vì ở thể loại nào nhà thơ cũng mang đến cho tôi những cảm xúc mạnh mẽ vì chính trong tâm hồn tác giả cũng đồng bão:

“...Lửa rạo rực còn nguyên trong mạch máu
Sóng cuồng quay ần náu dưới làn da
Gỡ mưa mềm cho nắng ấm phù sa
Cởi sương mỏng –thôi ngưng ngưng mắc cỡ
Em hoang dại còn dang vùng rêu cỏ
Anh ngựa điên tung vó dấy phong ba
Trời quạnh hiu nổi bão tố phấn hoa
Khe suối nhỏ ầm nòng hương dã thú

Mùa hạn hán bỗng tràn lan nước lũ
Tiết đông hàn trở lộc nỡ thanh xuân
Rất ngàn xa trong áp ủ miết gần
Nghe nhưng lựa trong vuốt ve tình sử...”

và:

“...Mộng trong mộng đã chìm vào đáy mộng
Anh bàng hoàng bằng choáng ngợp lên cao
Đi miệt mài chừng đã mỗi khát khao
Nên chân bước lún sâu vào dĩ vãng

Những ngày ngất chạy vòng quanh mê loạn
Tưởng ngàn năm không thoát khỏi cơn điên
Bằng bất ngờ sợi tóc bạc đầu tiên
Em phát vãng nồng nàn vào xưa cũ....
(Những vần thơ trên đều trích trong thơ Hoàng Anh Tuấn)

Vài kỷ niệm nhỏ

Tôi nói nhiều về thơ Hoàng Anh Tuấn vì thơ của anh đặc biệt xuất sắc hơn tất cả những “nghề tay trái” khác của anh.

Những kỷ niệm rải rác của tôi và gia đình Hoàng Anh Tuấn khá nhiều. Có lần anh ở Đà Lạt, có con gái về Sài Gòn, anh điện thoại cho tôi thản nhiên nói: Mày cho xe ra phi trường đón con gái tao, Hoàng Hôn Thắm nhé. (Quả thật tôi không còn nhớ chính xác người con gái đó là Hoàng Hôn Thắm hay Thu Thuyền nữa). Tất nhiên tôi phải cho xe đón cháu và đưa đến nơi về đến chốn. Anh không màu mè “làm ơn đón cháu” lời thôi.

Lần khác tôi lên Đà Lạt vào dịp lễ Giáng Sinh, đến nhà anh chị Tuấn chơi, nhưng cả mùa Noel đó Tuấn không về. Khi trở lại Sài Gòn, gặp Tuấn, tôi muốn trách anh mấy câu, nhưng nhìn cái mặt anh cười cười tỉnh rụi, tôi lại không nói gì được nữa. Nhưng sau đó tôi hỏi sao không về ăn Noel với vợ con. Anh trả lời gọn lỏn: Tao bận.

Đó là những gì tôi chợt nhớ về người bạn vừa ra đi. Tiếc rằng trang báo có hạn và thì giờ cũng chẳng còn bao nhiêu nên tôi ghi vội những hàng này để tiễn đưa thêm một người bạn nữa. Với tôi, anh là một nghệ sĩ đích thực trong cả cuộc đời và tác phẩm.

Vài nét về tiểu sử Hoàng Anh Tuấn (1932-2006)

Hoàng Anh Tuấn sinh ngày 7-5-1932 tại Hà-nội. Ngoài làm thơ, viết văn, viết kịch (Ly NƯỚC LỘC, Hà Nội 48), ông còn là đạo diễn điện ảnh.

- 1949 Đi Pháp du học
- 1954 Lập gia đình
- 1958 Về Việt Nam, cộng tác với các tạp chí văn nghệ, cùng nhiều tuần báo và nhật báo ở Sài Gòn
- 1965 Quản đốc đài phát thanh Đà Lạt
- 1975 Tù cải tạo về tội phản động
- 1979 Trở lại Paris
- 1981 Qua Mỹ. sống ở San Jose, California
- Từ trần 7:30 sáng (giờ cali) ngày thứ Sáu, mùng 1 tháng 9 năm 2006 tức ngày 9 tháng bảy năm Bính Tuất, Thọ 75 tuổi.

Tưởng niệm Hoàng Anh Tuấn Hoàng Ngọc Liên

Thập kỷ 90 trước đây, trong nhóm “Cây Me” có mặt các anh chị em một thời cầm bút. Trong số đó phải kể đến Bé Lou, “nít mê” của Thu Thuyền. Gọi là Bé, nhưng lúc đó Thu Thuyền đã có hai Cún Con....

Cây Me thuở ấy gồm Nhật Nguyễn-Hữu Việt, Quan Duong-Thu Ba, Nguyễn Khánh Hòa, Tường Vi, Phạm Ngọc, Trần Trung Đạo, Phan Xuân Sinh, Lâm Chương, Hoàng Ngọc Liên-Nhược Trần. Chúng tôi xưng hô anh em với nhau rất tự nhiên.

Một bữa, tôi tình cờ đọc ở đâu đó, một bài viết, trong có đoạn ghi Thu Thuyền là con gái của Hoàng Anh Tuấn. Tôi rất ngạc nhiên vì như vậy, tôi phải đổi cách xưng hô

Tôi bèn kêu “chàng”:

- Hoàng Anh Tuấn hả

Hắn là nhận được giọng nói của tôi, “Chàng” phán:

- Hoàng Ngọc Liên hả Vậy chớ mày muốn tao là ai

- Tao muốn mày mãi mãi là Hoàng Anh Tuấn!

- Ủa, có dzậy mới đặng chớ!
- Tao thăm Bà Xã mà y Cô giáo khỏe không?
- Khỏe, cảm ơn mà y Ủa, mà sao mà y biết số phôn của tao
- Bé Lou cho
- Vậy hả

- Ủa, tao còn có hình bé Lou với hai cháu ngoại của mà y Nè, tao và nó xưng anh, em với nhau ngọt sớt! Bi giờ biết Thu Thuyền là con mà y, thành ra...

- Có sao đâu, dzăng nghê mờ !
- Nghe nói từ sau “Xa Lộ Không Đèn” mà y không đợc khỏe ?
- Đâu có, tao khỏe như voi, như hồi mình gặp nhau ở Đài Phát Thanh Đà Lạt.
- Tao nhớ chứ. Còn thuộc mấy bài thơ của mà y . Thơ hay lắm !
- Mà y lại khen tao .Bộ ảnh hưởng mặc áo thụng vái nhau hay sao ?
- Không. Thơ mà y hay thiệt. Trong ba thằng ký bút danh họ Hoàng, chỉ có mà y và Hoàng Trúc Ly là xứng danh thi sĩ!
- Hoàng Ngọc Liên, mà y cũng là thi sĩ mờ!
- Không dám đâu!
- Mà y phải mà! Đạo này mà y khỏe không? Tao nghe nói “Đoàn Quân Mũ Đỏ” tái bản lần nữa . Con ông cụ phát xối rồi!
- Phát gì đâu! Tao chưa gom đủ tiền in Viên Đạn Cuối Cùng”!
- Cần “góp gió” thì hú tao!
- Không cần đâu! Thân mà y đã xác như vờ mà còn hào phóng. Nhưng mà y an tâm đi, tao đã đợc một “Mạnh Thường Quân” ở Ra Lầy En Xi tặng cho gần hai xín, đủ in một ngàn viên đạn!
- Hay quá. Cho tao gởi lời hoan nghênh ông bạn “Ra Lầy” của mà y
- Có thể cho tao biết tên Ông đợc không?
- “Mít tờ” Trịnh Ngọc Phát!
- Ông cũng làm chủ báo à!
- Không, làm báo đâu mà làm chủ Tiệm Ăn!
- Đúng dzậy, mới có tiền phát cho mà y.
- Hoàng Anh Tuấn ừ ừ rồi phán tiếp:
- Đúng là tên tiền định. Trịnh Ngọc Phát là phải phát thôi !
- Tao luôn hoan nghênh các Anh, Chị “Mạnh Thường Quân”. Có các “Đấng” ấy, ta mới có sách trình Làng ! À, nghe nói Mông Sừ Khai Trí đã trả bản quyền tất cả các sách mà y đã in. Như vậy mà y khá rồi Cũng mừng. Tao kêu ông Khai Trí là “Người Yêu Sách” Vi vơ “Người Yêu Sách”, “Vi vơ” ông Khai Trí ! Nhưng tao lạc đề rồi ! Có gặp Hoàng Trúc Ly cho tao thăm.
- Nhất định.

Tôi mê thơ Hoàng Anh Tuấn, nhất là những bài Lục bát, như :

Chiều Thơm Gỗ Cũ
 Hương còn ngán ắm trên môi,
 Ươm hơi rừng cũ
 Đượm mùi gỗ xưa
 Mướt lá đợi
 Ông rêu chờ
 Sững im cương thạch
 Quanh co ôn tuyền

Cho Diễm Phúc

Này tôi đang lạc vào em
Sau lưng trăm ngón ưu phiền níu chân
Này tôi du đãng tâm hồn
Ngụy trang ngàn mảnh thơ buồn tả tơi
Này tôi, này vũng bùn tôi
Nắng ngang, mưa chéo rã rời ảm nâu
Cuốn theo rác rưởi nhu cầu
Này tôi chói với trong màu rất xanh
Chợt nghe hà ốc hiền lành
với rong rêu lại hóa sinh một lần
Này tôi trút bỏ áo quần
Thân hài nhi với tâm hồn trẻ thơ
Này tôi thành hạt phù sa
Để yêu em với mặn mà giọt châu

Bữa được tin Hoàng Anh Tuấn nằm xuống ngày 1 tháng 9 năm 2006, tôi đã phân ưu với Cô Giáo và Thu Thuyền. Vậy là ba thằng họ Hoàng chỉ mình ên tôi còn nặng nợ dzăng chương !

Vậy là Chàng đi trước. Trong cuộc sống Vô Thường này, ai rồi cũng phải đi thôi Chàng đã thanh thản về cõi Giác và sẽ đầu thai trở lại làm thơ ! Làm thơ chớ đừng làm báo/ Bởi có ai đó từng nói : ghét người nào thì xui người đó làm báo !

Thiệt vậy, làm báo khó sống lâu ! Các bạn ta Thanh Thương Hoàng, Vũ Uyên Giang, Mạc Thúy Hồng là nhân chứng ! Có báo sống được ít năm, có báo chỉ được vài ba số rồi im luôn. Báo Sống ngày trước của Chu Tử, tưởng rằng sống lâu, rồi cũng bất đắc kỳ tử. Mình còn nhớ Tết năm đó, Chu Tử sai cháu Chu Vi Long trao một bao thư, trong có hai chục ngàn, nói là Báo Sống lì xì cho chú Liên. Mình đại đột buột miệng :

- Báo Sống chết rồi sao bố cháu còn gửi tiền cho chú ?

Sau đó, mình bị anh Cử Bình nạt :

- Ai bảo với ông Hoàng Ngọc Liên là báo Sống chết ? Báo

Sống sẽ sống muôn năm, không bao giờ chết cả ! Nói vậy thì nói, sau nhiều lần đóng cửa, i

Sống cũng tịch luôn! Nên chi mình mong chàng kiếp tái sinh chỉ mãi thơ, đừng mãi báo. Chúc chàng phiêu diêu Miền Cực Lạc.

Hoàng Anh Tuấn sinh Ngày 7 Tháng 5 Năm 1932

Mất Ngảy 1 Tháng 9 Năm 2006